

HSK 2.0 STANDARD • LEVEL 4 VOCABULARY

TẬP 1 (1/2) • TỪ #001 – #304

SỔ TAY TỔNG HỢP TỪ VỰNG HSK 4

Bản phát hành chuẩn in ấn A4 được chia nhỏ tiện lợi để dễ dàng tải về, học tập mọi lúc mọi nơi và in ấn đóng sổ tay cầm tay nhỏ gọn.

**TẬP 1: Gồm 304 Từ Vựng Chọn Lọc**

Thứ tự từ #001 đến #304 trên tổng số 608 từ

**Âm Hán Việt Viết Hoa Chuẩn Mực**

Kích hoạt phản xạ từ vựng qua tiếng mẹ đẻ

**Tích Hợp QR Code Tương Tác**

Quét mã nghe phát âm chuẩn & tập viết chữ Hán

⚡ KHÔNG GIAN HỌC TRỰC TUYẾN**Quét Mã QR Để Học & Nghe Phát Âm**

Dùng camera điện thoại quét mã QR để mở ngay kho từ vựng trực tuyến trên FoxHSK: Nghe phát âm giọng Bắc Kinh, tập viết từng nét bút và làm bài trắc nghiệm.

<https://foxhsk.com/vocabulary?standard=2.0&level=4> →





☆ CẤU TRÚC 1 THẺ TỪ VỰNG CHUẨN TRÊN FOXHSK

Áp dụng chuẩn UI V3 đồng bộ toàn hệ thống

HSK 4

Danh từ

#001

爱情

ài qíng

tình yêu

他们相濡以沫走过风风雨雨，用一生的相守诠释了真挚美好的爱情。

Tā men xiāng rú yǐ mò zǒu guò fēng fēng yǔ yǔ, yòng yì shēng de xiāng shǒu quán shì le zhēn zhì měi hǎo de ài qíng.

Họ cùng nhau vượt qua bao thăng trầm sóng gió, dùng sự gắn kết cả cuộc đời để minh chứng cho một tình yêu chân thành đẹp đẽ.

17 nét

HÁN VIỆT: ÁI TÌNH

1 Cấp độ & Từ loại: Xác định phân loại ngữ pháp (Động từ, Danh từ, Phó từ...) để đặt câu đúng ngữ cảnh.

3 Pinyin Đồ Nổi Bật: Đầy đủ dấu thanh điệu giúp phát âm chuẩn xác ngữ âm phổ thông.

5 Câu Ví Dụ Thực Tế: Ứng dụng từ vựng vào ngữ cảnh câu thực tế, tách riêng 3 dòng rõ ràng: Chữ Hán, Pinyin và bản dịch tiếng Việt.

2 Chữ Hán Tiêu Chuẩn: Kiểu chữ Noto Serif SC rõ ràng, hiển thị đúng từng nét bút chuẩn thi HSK.

4 Nghĩa Tiếng Việt: Bản dịch tự nhiên, chuẩn văn phong tiếng Việt hiện đại.

6 Hán Việt (VIẾT HOA 100%): Chia khóa vàng giúp người Việt hiểu sâu gốc từ, mở rộng vốn từ vựng cấp số nhân!



1. Đòn Bẩy Âm Hán Việt

Tiếng Việt có hơn 70% từ mượn gốc Hán. Học chữ Hán kết hợp âm Hán Việt giúp bạn thuộc từ trong 5 giây mà không cần học vẹt!



2. Ôn Tập Ngắt Quãng SRS

Áp dụng nguyên lý đường cong quên lãng Ebbinghaus: Ôn lại sau 1 ngày, 3 ngày, 7 ngày và 14 ngày trên website FoxHSK với thuật toán SRS.



3. Quét QR Luyện Nghe Nói

Mỗi trang tài liệu đều có mã QR dẫn trực tiếp về bài học trực tuyến để bạn nghe giọng đọc chuẩn và luyện trắc nghiệm phản xạ.

THỐNG KÊ TỪ LOẠI HSK 4 • TẬP 1

Tập này: 304 từ vựng

199

Danh từ

42

Động từ

30

Tính từ

0

Đại từ

7

Số & Lượng từ

26

Từ loại khác



HSK 4

Danh từ

#001

爱情

ài qíng

tình yêu

他们相濡以沫走过风风雨雨，用一生的相守诠释了真挚美好的爱情。

Tā men xiāng rú yǐ mò zǒu guò fēng fēng yǔ yǔ, yòng yí shēng de xiāng shǒu quán shì le zhēn zhì měi hǎo de ài qíng.

Họ cùng nhau vượt qua bao thăng trầm sóng gió, dùng sự gắn kết cả cuộc đời để minh chứng cho một tình yêu chân thành đẹp đẽ.

17 nét

HÁN VIỆT: ÁI TÌNH

HSK 4

Danh từ

#002

安排

ān pái

sắp xếp, bố trí

经理已经把下个月去上海参加国际经贸展览的具体行程安排妥当了。

Jīng lǐ yǐ jīng bǎ xià gè yuè qù shàng hǎi cān jiā guó jì jīng mào zhǎn lǎn de jù tǐ xíng chéng ān pái tuǒ dang le.

Giám đốc đã sắp xếp chu toàn lịch trình cụ thể cho chuyến đi Thượng Hải dự triển lãm kinh tế thương mại quốc tế vào tháng sau.

23 nét

HÁN VIỆT: AN BÀI

HSK 4

Tính từ

#003

安全

ān quán

an toàn

在面对复杂的挑战时，保持安全的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí ān quán de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái an toàn đặc biệt quan trọng.

21 nét

HÁN VIỆT: AN TOÀN

HSK 4

Tính từ

#004

暗

àn

tối, u tối, ngầm

夜幕降临，走廊里的光线渐渐暗了下来，工作人员打开了照明灯。

Yè mù jiàng lín, zǒu láng lǐ de guāng xiàn jiàn jiàn àn le xià lái, gōng zuò rén yuán dǎ kāi le zhào míng dēng.

Màn đêm buông xuống, ánh sáng ngoài hành lang tối dần đi, nhân viên đã bật đèn chiếu sáng.

14 nét

HÁN VIỆT: ÁM

HSK 4

Danh từ

#005

按时

àn shí

đúng giờ, đúng hạn

请大家务必按时提交期末学术论文，逾期系统将自动关闭提交通道。

Qǐng dà jiā wù bì àn shí tí jiāo qī mò xué shù lùn wén, yú qí xì tǒng jiāng zì dòng guān bì tí jiāo tōng dào.

Xin các bạn sinh viên nhất định phải nộp luận văn học thuật cuối kỳ đúng hạn, quá hạn hệ thống sẽ tự động đóng cổng tiếp nhận.

28 nét

HÁN VIỆT: AN THỜI

HSK 4

Giới từ

#006

按照

àn zhào

dựa theo, theo đúng

只要我们严格按照既定的操作规程进行施工，就一定能确保工程质量与安全。

Zhǐ yào wǒ men yán gé àn zhào jì dìng de cāo zuò guī chéng jìn xíng shī gōng, jiù yí dìng néng què bǎo gōng chéng zhì liàng yǔ ān quán.

Chỉ cần chúng ta thi công nghiêm ngặt theo đúng quy trình thao tác đã định, chắc chắn sẽ đảm bảo được chất lượng và an toàn công trình.

24 nét

HÁN VIỆT: AN CHIẾU

HSK 4

Danh từ

#007

包括

bāo kuò

bao gồm, gồm có

这次海外学术研讨会的总费用包括往返机票、四星级酒店住宿和餐饮。

Zhè cì hǎi wài xué shù yán tǎo huì de zǒng fèi yòng bāo kuò wǎng fǎn pào, sì xīng jí jiǔ diàn zhù sù hé cān yǐn.

Tổng chi phí của hội thảo học thuật ở nước ngoài lần này đã bao gồm vé máy bay khứ hồi, phòng nghỉ khách sạn 4 sao và ăn uống.

22 nét

HÁN VIỆT: BAO QUÁT

HSK 4

Danh từ

#008

保护

bǎo hù

bảo vệ, giữ gìn

保护生态环境与生物多样性是关系到子孙后代长远福祉的大事。

Bǎo hù shēng tài huán jīng yǔ shēng wù duō yàng xìng shí guān xì dào zǐ sūn hòu dài cháng zhǎng yuán fú zhǐ de dà shì.

Bảo vệ môi trường sinh thái và sự đa dạng sinh học là đại sự liên quan đến phúc lợi lâu dài của con cháu mai sau.

24 nét

HÁN VIỆT: BẢO HỘ

HSK 4

Danh từ

#009

保证

bǎo zhèng

bảo đảm, cam kết

厂家郑重承诺保证所有售出电子产品的零配件均为原装正品。

Chǎng jiā zhèng chéng bǎo zhèng suǒ yǒu shòu chū diàn zǐ chǎn pǐn de líng pèi jiàn jūn wéi yuán zhuāng zhèng pǐn.

Nhà sản xuất long trọng cam kết bảo đảm toàn bộ linh kiện của các sản phẩm điện tử bán ra đều là hàng chính hãng nguyên bản.

21 nét

HÁN VIỆT: BẢO CHỨNG



HSK 4

Động từ

#010

抱

bào

ôm, bế, ấp ủ

久别重逢的老朋友在机场出站口紧紧相拥，热情地抱在一起。

Jiǔ bié chóng féng de lǎo péng yǒu zài jī chǎng chǔ zhàn kǒu jìn jìn xiāng yōng, rè qíng dì bào zài yì qǐ.

Đôi bạn thân lâu ngày gặp lại đã ôm chăm lấy nhau thắm thiết ngay trước cửa ra sân bay.

10 nét

HÁN VIỆT: BẢO

HSK 4

Danh từ

#011

抱歉

bào qiàn

xin lỗi, áy náy

非常抱歉让您在贵宾接待室久等了，我们马上为您办理入住手续。

Fēi cháng bào qiàn ràng nín zài guī bīn jiē dài shì jiǔ děng le, wǒ men mǎ shàng wéi nín bàn lǐ rù zhù shǒu xǔ.

Thật vô cùng áy náy vì đã để quý khách phải đợi lâu tại phòng đón tiếp VIP, chúng tôi sẽ làm thủ tục nhận phòng cho quý khách ngay bây giờ.

22 nét

HÁN VIỆT: BẢO KHIẾM

HSK 4

Danh từ

#012

报道

bào dào

đưa tin, bài báo, phóng sự

各大主流权威媒体纷纷正面报道了这项重大医学科技突破。

Gè dà zhǔ liú quán wēi méi tǐ fēn fēn zhèng miàn bào dào le zhè zhòng zhòng dà yī xué kē jì tú pò.

Các cơ quan truyền thông chính thống uy tín lớn đều đồng loạt đưa tin tích cực về bước đột phá công nghệ y học trọng đại này.

21 nét

HÁN VIỆT: BẢO ĐẠO

HSK 4

Danh từ

#013

报名

bào míng

đăng ký, ghi danh

有意向参加今年秋季汉语水平六级考试的同学请抓紧时间在网上报名。

Yǒu yì xiàng cān jiā jīn nián qiū jì hàn yǔ shuǐ píng liù jí kǎo shì de tóngxué qǐng zǎo shí jiān zài wǎng shàng bào míng.

Các bạn học sinh có nguyện vọng dự thi kỳ thi HSK 6 vào mùa thu năm nay xin vui lòng khẩn trương đăng ký trực tuyến.

26 nét

HÁN VIỆT: BẢO DANH

HSK 4

Động từ

#014

倍

bèi

gấp (lần), bội số

采用全新的固态电池技术后，这款电动汽车的综合续航里程提升了一倍。

Cǎi yòng quán xīn de gù tài diàn chí jì shù hòu, zhè kuǎn diàn qì chē de zōng hé xíng chéng lí chéng tí shēng le yí bèi.

Sau khi áp dụng công nghệ pin thể rắn hoàn toàn mới, quãng đường di chuyển của mẫu xe điện này đã tăng lên gấp đôi.

12 nét

HÁN VIỆT: BỘI

HSK 4

Danh từ

#015

本来

běn lái

vốn dĩ, ban đầu

这道数学难题本来并不复杂，只是解题思路被你想到太繁琐了。

Zhè dào shù xué nán tí běn lái bìng bù fù zá, zhǐ shì jiě tí sī lù bèi nǐ xiǎng dé tài fán suǒ le.

Bài toán học búa này vốn dĩ không hề phức tạp, chỉ là do bạn suy nghĩ hướng giải bị rối loạn quá mức mà thôi.

19 nét

HÁN VIỆT: BẢN LAI

HSK 4

Tính từ

#016

笨

bèn

vụng về, ngốc nghếch, chậm chạp

勤能补拙，即使自认为天资不够聪颖，只要肯下苦功也能取得骄人成绩。

Qín néng bǔ zhuō, jí shǐ zì rèn wéi tiān zī bù gòu cōng yǐng, zhǐ yào kěn xià kǔ gōng yě néng qǔ dé jiāo rén chéng jì.

Cần cù bù thông minh, dẫu cho tự thấy mình có phần chậm chạp vụng về, chỉ cần chịu khó dốc sức thì vẫn gặt hái được thành tích đáng nể.

8 nét

HÁN VIỆT: ĐẪN

HSK 4

Danh từ

#017

笔记本

bǐ jì běn

máy tính xách tay, sổ tay ghi chép

他习惯在上课时随手打开便携式笔记本电脑记录教授讲解的核心要点。

Tā xí guǎn zài shàng kè shí suí shǒu dǎ kāi biàn shì bǐ jì běn qì jì lù jiǎo shòu jiǎng jiě de hé xīn yào diǎn.

Anh ấy có thói quen trong giờ học tiện tay mở chiếc laptop gọn nhẹ ra ghi chép lại các ý cốt lõi mà giáo sư giảng giải.

30 nét

HÁN VIỆT: BÚT KÝ BẢN

HSK 4

Danh từ

#018

毕业

bì yè

tốt nghiệp

从知名学府硕士毕业以后，他顺利进入了一家全球领先的科技企业工作。

Cóng zhī míng xué fú shuò shì bì yè yǐ hòu, tā shùn lì jìn rù le yí jiā quán qiú xiān lǐng de kē jì qǐ yè gōng zhuō.

Sau khi tốt nghiệp thạc sĩ từ một trường đại học danh tiếng, anh ấy đã thuận lợi vào làm việc tại một tập đoàn công nghệ hàng đầu thế giới.

22 nét

HÁN VIỆT: TỐT NGHIỆP



HSK 4

Lượng từ

#019

遍

biàn

lượt, lần (làm từ đầu đến cuối)

掌握好“遍”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “biàn” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “遍” (lượt) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: BIẾN

HSK 4

Danh từ

#020

标准

biāo zhǔn

tiêu chuẩn, chuẩn mực

他的普通话发音字正腔圆、极其纯正，完全达到了国家一级甲等标准。

Tā de pǔ tōng huà fā yīn zì zhèng qiāng yuán, jí qí chún zhèng, wán quán dá dào le guó jiā yī jí jiǎ děng biāo zhǔn.

Phát âm tiếng Phổ thông của anh ấy tròn vành rõ chữ, vô cùng chuẩn mực, đạt chuẩn cấp 1 Giáp của quốc gia.

23 nét

HÁN VIỆT: TIÊU CHUẨN

HSK 4

Danh từ

#021

表达

biǎo dá

biểu đạt, bày tỏ

学习一门外语不仅要掌握词汇，更要学会准确流畅地表达自己的思想与见解。

Xué xí yī mén wài yǔ bù yào zhǎng wò cí huì, gèng yào xué huì zhǔn què liú chàng dì biǎo dá zì jǐ de sī xiǎng yǔ jiàn jiě.

Học một ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở việc nắm từ vựng mà quan trọng hơn là phải biết biểu đạt chuẩn xác, lưu loát suy nghĩ và quan điểm của bản thân.

26 nét

HÁN VIỆT: BIỂU ĐẠT

HSK 4

Danh từ

#022

表格

biǎo gé

biểu mẫu, bảng biểu

请在正式提交签证申请前，务必逐项认真核对并完整填写这张个人信息表格。

Qǐng zài zhèng shì tí jiāo qiān zhèng shēn qǐng qián, wù bì zhú xiàng rèn zhēn hé duì bìng wán zhěng tián xiě zhè zhāng gè rén xìn xī biǎo gé.

Trước khi chính thức nộp đơn xin thị thực, xin vui lòng kiểm tra đối chiếu kỹ từng mục và điền hoàn chỉnh biểu mẫu thông tin cá nhân này.

20 nét

HÁN VIỆT: BIỂU CÁCH

HSK 4

Danh từ

#023

表扬

biǎo yáng

khen ngợi, biểu dương

由于在本季度技术创新攻关中表现突出，研发团队受到了公司高层的通报表扬。

Yóu yú zài běn jì dù jī shù chuàng xīn gōng guān zhōng biǎo xiàn tú chū, yán fā tuán duì shòu dào le gōng sī gāo céng de tōng bào biǎo yáng.

Nhờ có thành tích xuất sắc trong đợt đột phá sáng tạo công nghệ quý này, đội ngũ R&D đã được ban lãnh đạo công ty tuyên dương khen thưởng.

23 nét

HÁN VIỆT: BIỂU DƯƠNG

HSK 4

Động từ

#024

饼干

bǐng gān

bánh quy

老师鼓励大家积极饼干，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí bǐng gān, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực bánh quy, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

17 nét

HÁN VIỆT: BÁNH CAN

HSK 4

Liên từ

#025

并且

bìng qiě

đồng thời, hơn nữa

掌握好“并且”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “bìng qiě” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “并且” (đồng thời) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

23 nét

HÁN VIỆT: BÌNH THẢ

HSK 4

Danh từ

#026

博士

bó shì

tiến sĩ

经过五年的潜心科研与论文撰写，李明顺利通过答辩并获得了工学博士学位。

Jīng guò wǔ nián de qián xīn kē yán yǔ lùn wén zhuàn xiě, lǐ míng shùn lì tōng guò dá biān bìng huò dé le gōng xué bó shì xué wèi.

Sau 5 năm miệt mài nghiên cứu khoa học và viết luận án, Lý Minh đã bảo vệ thành công và nhận được học vị tiến sĩ kỹ thuật.

24 nét

HÁN VIỆT: BÁC SĨ

HSK 4

Liên từ

#027

不但

bù dàn

không những, không chỉ

这部优秀的科幻小说不但故事情节引人入胜，而且蕴含着深邃的人性哲学思考。

Zhè bù yōu xiù de kē huàn xiǎo shuō bù dàn gù shì qíng jié yǐn rén rù shèng, ér qiě yùn hán zhe shēn suǐ de rén xìng zhī xué sī kǎo.

Cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng xuất sắc này không những có cốt truyện lôi cuốn hấp dẫn mà còn hàm chứa những suy ngẫm triết học sâu sắc về nhân tính.

20 nét

HÁN VIỆT: BẤT ĐẢN



HSK 4

Liên từ

#028

不过

bù guò

nhưng mà, có điều

虽然这款旗舰手机性能极为强劲，不过其昂贵的售价让不少消费者望而却步。

Suī rán zhè kuān qí jiàn shǒu jī xìng néng jí wéi qíáng jīng, bù guò qí áng guì de shòu jià ràng bù shǎo xiǎo fèi zhě wàng ér què bù.

Tuy mẫu điện thoại flagship này sở hữu hiệu năng cực kỳ mạnh mẽ, có điều mức giá đắt đỏ của nó lại khiến không ít người tiêu dùng phải đắn đo e ngại.

20 nét

HÁN VIỆT: BẮT QUÁ

HSK 4

Danh từ

#029

不得不

bù dé bù

không thể không, đành phải

由于受台风恶劣天气影响，航空公司不得不取消了今晚所有进出港航班。

Yóu yú shòu tái fēng è liè tiān qì yǐng xiǎng, háng kōng gōng sī bù dé bù qǔ xiāo le jīn wǎn suǒ yǒu jīn chū gǎng háng bān.

Do ảnh hưởng của thời tiết bão gió khắc nghiệt, hãng hàng không đành phải hủy toàn bộ các chuyến bay cất cánh và hạ cánh trong tối nay.

35 nét

HÁN VIỆT: BẮT ĐẮC BẮT

HSK 4

Liên từ

#030

不管

bù guǎn

bất kể, cho dù

不管未来前行的道路上面临多少艰难险阻，我们都要坚持最初的梦想。

Bù guǎn wèi lái qián xíng de dào lù shàng miǎn lín duō shǎo jiān nán xiǎn zǔ, wǒ men dōu yào jiān chí zuì chū de mèng xiǎng.

Bất kể chặng đường phía trước đối mặt với bao nhiêu chông gai thử thách, chúng ta đều phải kiên định giữ vững ước mơ ban đầu.

21 nét

HÁN VIỆT: BẮT QUẢN

HSK 4

Liên từ

#031

不仅

bù jǐn

không những, không chỉ

多掌握一门外语不仅能拓宽国际视野，还能为未来的职业发展提供更多选择。

Duō zhǎng wò yí mén wài yǔ bù jǐn néng tuò kuān guó jì shì yě, hái néng wèi wèi lái de zhí yè fā zhǎn tí gòng gèng duō xuǎn zé.

Nắm vững thêm một ngoại ngữ không những giúp mở rộng tầm nhìn quốc tế mà còn mở ra thêm nhiều cơ hội lựa chọn cho sự nghiệp tương lai.

24 nét

HÁN VIỆT: BẮT CẬN

HSK 4

Danh từ

#032

部分

bù fèn

bộ phận, phần

报告的大部分数据来源于国家统计局最新发布的权威宏观经济调查报告。

Bào gào de dà bù fèn shù jù lái yuán yú guó jiā tōng jì jú zuì xīn fā bù de quán wēi hóng guān jīng jì diào chá bào gào.

Phần lớn số liệu trong báo cáo được trích xuất từ báo cáo điều tra kinh tế vĩ mô uy tín mới nhất do Cục Thống kê Quốc gia công bố.

24 nét

HÁN VIỆT: BỘ PHẦN

HSK 4

Động từ

#033

擦

cā

lau chùi, cọ rửa

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地擦。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de cā.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách lau chùi một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT: SÁT

HSK 4

Động từ

#034

猜

cāi

đoán, phỏng đoán

元宵佳节，市民们兴致勃勃地聚集在灯谜长廊下竞猜灯谜。

Yuán xiāo jiā jié, shì mǐn men xìng zhì bó bó dì jù jí zài dēng mí cháng láng xià jīng xiāng cāi dēng mí.

Địp Tết Nguyên tiêu, người dân hào hứng quây quần dưới hành lang đèn hoa cùng nhau trò tài đoán câu đố đèn.

13 nét

HÁN VIỆT: SAI

HSK 4

Danh từ

#035

材料

cái liào

tài liệu, vật liệu

申请海外知名高校奖学金需要提前准备好详细的中英文推荐信与个人陈述材料。

Shēn qǐng hǎi wài zhī míng gāo xiào jiǎng xué jīn xū yào tí qián zhǔn bèi hào xiáng xì de zhōng yīng wén tuī jiàn xìn yǔ gè rén chén shù cái liào.

Nộp đơn xin học bổng các trường đại học danh tiếng nước ngoài cần chuẩn bị sẵn thư giới thiệu song ngữ Trung - Anh chi tiết và bộ hồ sơ bài luận cá nhân.

22 nét

HÁN VIỆT: TÀI LIỆU

HSK 4

Danh từ

#036

参观

cān guān

tham quan

今天下午，来自各国的留学生代表团兴致勃勃地参观了故宫博物院。

Jīn tiān xià wǔ, lái zì gè guó de liú xué shēng dài biǎo tuán xìng zhì bó bó dì cān guān le gù gōng bó wù yuàn.

Chiều nay, đoàn đại biểu lưu học sinh các nước đã hào hứng tham quan Bảo tàng Cố Cung (Tử Cấm Thành).

17 nét

HÁN VIỆT: TAM QUAN



HSK 4

Phó từ

#037

差不多

chà bu duō

xấp xỉ, gần như, suýt

掌握好“差不多”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "chà bu duō" de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “差不多” (xấp xỉ) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

32 nét

HÁN VIỆT: SAI BẤT ĐA

HSK 4

Danh từ

#038

长城

Cháng chéng

Vạn Lý Trường Thành

俗话说“不到长城非好汉”，巍峨蜿蜒的万里长城展现了中华古老文明的雄伟气魄。

Sú huà shuō "bú dào cháng chéng fēi hǎo hàn", wēi é wǎn yǎn de wàn lǐ cháng chéng zhǎn xiàn le zhōng huá gǔ lǎo wén míng de xióng wēi qì pò.

Tục ngữ có câu 'Bất đáo Trường Thành phi hảo hán', Vạn Lý Trường Thành quanh co hùng vĩ thể hiện khí phách uy nghiêm của nền văn minh Trung Hoa cổ đại.

19 nét

HÁN VIỆT: TRƯỜNG THÀNH

HSK 4

Danh từ

#039

长江

Cháng Jiāng

Sông Trường Giang

全长六千三百多公里的长江浩浩荡荡奔流入海，是亚洲第一长河与中华民族的母亲河。

Quán zhǎng liù qiān sān bǎi duō gōng lǐ de cháng jiāng hào hào dǎng dǎng bēn lú rù hǎi, shì yà zhōu dì yī cháng hé yǔ zhōng huá mín zú de mǔ qín hé.

Sông Trường Giang với chiều dài hơn 6.300 km cuộn cuộn đổ ra biển cả, là dòng sông dài nhất châu Á và là dòng sông mẹ của dân tộc Trung Hoa.

20 nét

HÁN VIỆT: TRƯỜNG GIANG

HSK 4

Động từ

#040

尝

cháng

nếm thử

老师鼓励大家积极尝，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí cháng, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực nếm thử, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: THƯỜNG

HSK 4

Danh từ

#041

场

chǎng

buổi, trận, màn (lượng từ); sân bãi

昨晚在大剧院上演的那场交响音乐会座无虚席，赢得了观众雷鸣般的喝彩掌声。

Zuó wǎn zài dà jù yuǎn shàng yǎn de nà chǎng jiāo xiǎng yīn yuè huì zuò wú xū xí, yíng dé le guān zhòng léi míng bān de hè cài zhǎng shēng.

Buổi hòa nhạc giao hưởng diễn ra tại Nhà hát Lớn tối qua không còn một chỗ trống, nhận được những tràng pháo tay cổ vũ rền vang như sấm từ khán giả.

8 nét

HÁN VIỆT: TRẢNG

HSK 4

Danh từ

#042

超过

chāo guò

vượt quá, vượt qua

今年该跨境电商平台的年度交易总额首次突破并超过了一千亿元人民币大关。

Jīn nián gāi kuà jīng diàn shāng pǐn tái de nián dù jiāo yì zǒng é shòu cì tú pò bìng chāo guò le yī qiān yì yuán rén mín bì dà guān.

Tổng giá trị giao dịch thương niên của sàn thương mại điện tử xuyên biên giới này năm nay lần đầu tiên vượt mốc 100 tỷ Nhân dân tệ.

21 nét

HÁN VIỆT: SIÊU QUÁ

HSK 4

Tính từ

#043

吵

chǎo

ồn ào, làm ồn, cãi nhau

图书馆里请保持安静，轻声细语，切勿大声喧哗打扰他人阅读。

Tú shū guǎn lǐ qǐng bǎo chí ān jìng, qīng shēng xì yǔ, qiè wù dà shēng xuān huá dǎ rǎo tā rén yuè dú.

Trong thư viện xin giữ trật tự, nói khẽ, không nên làm ồn ào ảnh hưởng tới việc đọc sách của người khác.

12 nét

HÁN VIỆT: SẢO

HSK 4

Danh từ

#044

乘坐

chéng zuò

đi, ngồi (tàu, xe, máy bay)

乘坐京沪高速铁路复兴号列车，从北京到上海最快只需四个多小时。

Chéng zuò jīng hù gāo sù tiě lù fù xīng hào liè chē, cóng běi jīng dào shàng hǎi zuì kuài zhǐ xū sì gè duō xiǎo shí.

Đi tàu cao tốc Fuxing trên tuyến đường sắt Bắc Kinh - Thượng Hải, hành trình từ Bắc Kinh đến Thượng Hải nhanh nhất chỉ mất hơn 4 tiếng đồng hồ.

18 nét

HÁN VIỆT: THỬA TOẠ

HSK 4

Danh từ

#045

成功

chéng gōng

thành công

通往成功的道路绝非一帆风顺，它需要持之以恒的毅力与勇于创新的魄力。

Tōng wǎng chéng gōng de dào lù jué fēi yī fān fēng shùn, tā xū yào chí zhǐ yì héng de yì lì yǔ yǒng yú chuàng xīn de pò lì.

Con đường dẫn tới thành công chưa bao giờ trải đầy hoa hồng, nó đòi hỏi sự kiên trì bền bỉ cùng bản lĩnh dám nghĩ dám làm và đổi mới.

22 nét

HÁN VIỆT: THÀNH CÔNG



HSK 4

Tính từ

#046

成熟**chéng shú**

chín chắn, trưởng thành, chín (hoa quả)

经过多年的实践锤炼与挫折磨砺，他的处事方式变得越来越成熟稳重。

Jīng guò duō nián de shí jiàn chuí liàn yǔ cuò zhé mó lì, tā de chǔ shì fāng shì biàn dé yuè lái yuè chéng shú wěn zhòng.

Trải qua nhiều năm tôi luyện thực tế và vượt qua bao thử thách, cách đối nhân xử thế của anh ấy ngày càng chín chắn và điềm đạm.

20 nét

HÁN VIỆT: THÀNH THỰC

HSK 4

Danh từ

#047

成为**chéng wéi**

trở thành, biến thành

经过多年的刻苦磨砺与实践积累，他已经成长为该领域内备受尊敬的领军科学家。

Jīng guò duō nián de kù kǔ mó lì yǔ shí jiàn jī lěi, tā yǐ jīng chéng zhāng wéi gǎi lǐng yǔ nèi bèi shòu zūn jīng de lǐng jūn kē xué jiā.

Sau nhiều năm mài mõi gian khổ và tích lũy thực tiễn, anh ấy đã trưởng thành và trở thành nhà khoa học đầu ngành được kính trọng trong lĩnh vực này.

24 nét

HÁN VIỆT: THÀNH VI

HSK 4

Danh từ

#048

诚实**chéng shí**

thành thật, trung thực

诚实守信是立身处世的基本道德准则，也是赢得他人长久信赖的基石。

Chéng shí shǒu xìn shì lì shēn chǔ shì de jī běn dào dé zhǔ zé, yě shì yíng dé tā rén cháng jiǔ xìn ài de jī shí.

Thành thật giữ chữ tín là chuẩn mực đạo đức cơ bản khi đối nhân xử thế, đồng thời là nền tảng để có được sự tin tưởng dài lâu từ mọi người.

24 nét

HÁN VIỆT: THÀNH THỰC

HSK 4

Danh từ

#049

吃惊**chī jīng**

kinh ngạc, giật mình

得知平日里默默无闻的小王在国际青年发明大赛中勇夺金奖，大家都感到非常吃惊与振奋。

Dé zhī píng rì lí mò mò wú wén de xiǎo wáng zài guó jì qīng nián fā míng dà sài zhōng yǒng duó jīn jiǎng, dà jiā dōu gǎn dé fēi cháng chī jīng yǔ zhèn fèn.

Hay tin Tiểu Vương người ngày thường vốn trầm lặng lại xuất sắc giành giải Vàng tại cuộc thi phát minh sáng chế thanh niên quốc tế, ai nấy đều vô cùng kinh ngạc và phấn khởi.

24 nét

HÁN VIỆT: CẬT KINH

HSK 4

Phó từ

#050

重新**chóng xīn**

làm lại từ đầu, bắt đầu lại

遇到技术瓶颈时不要气馁，我们可以重新理清架构思路并开展新一轮方案设计。

Yù dào jì shù píng jǐng shí bú yào qì nǐ, wǒ men kě yǐ chóng xīn lǐ qīng jià gòu sī lù bìng kāi zhǎn xīn yī lún fāng àn shè jì.

Khi gặp nút thắt kỹ thuật đừng vội nản lòng, chúng ta hoàn toàn có thể sắp xếp lại tư duy kiến trúc và tiến hành thiết kế phương án mới từ đầu.

23 nét

HÁN VIỆT: TRÙNG TÂN

HSK 4

Danh từ

#051

抽烟**chōu yān**

hút thuốc lá

为了自身健康和公共场所空气清新，请自觉遵守无烟规定，切勿在室内吸烟室外抽烟。

Wèi le zì shēn jiàn kāng hé gōng gòng chǎng suǒ kōng qì qīng xīn, qǐng zì jué zūn shǒu wú yān guī dìng, qiè wù zài shì nèi xī yān shì wài chōu yān.

Vì sức khỏe của bản thân và bầu không khí trong lành nơi công cộng, xin tự giác tuân thủ quy định cấm hút thuốc, không hút thuốc lá trong phòng kín.

22 nét

HÁN VIỆT: TRUU YÊN

HSK 4

Danh từ

#052

出差**chū chāi**

đi công tác

由于下周需要前往广州分公司出差考察业务，他提前订好了高铁往返商务座车票。

Yóu yú xià zhōu xū yào qián wǎng guǎng zhōu fēn gōng sī chū chāi kǎo chá yè wù, tā tí qián dīng hǎo le gāo tiě wǎng fǎn shāng wù zuò chē piào.

Do tuần sau phải đi công tác tại chi nhánh Quảng Châu để khảo sát kinh doanh, anh ấy đã đặt trước vé khứ hồi hạng thương gia tàu cao tốc.

17 nét

HÁN VIỆT: XUẤT SAI

HSK 4

Danh từ

#053

出发**chū fā**

xuất phát, khởi hành

参加野外徒步探险的考察队清晨六点准时从大本营集合出发。

Cān jiā yě wài tú bù tàn xiǎn de kǎo chá duì qīng chén liù diǎn zhǔn shí cóng dà běn yíng jí hé chū fā.

Đội khảo sát tham gia chuyến đi bộ dã ngoại thám hiểm đã tập hợp và xuất phát đúng 6 giờ sáng từ khu lều trại căn cứ.

18 nét

HÁN VIỆT: XUẤT PHÁT

HSK 4

Danh từ

#054

出生**chū shēng**

sinh ra, chào đời

这位享誉世界的杰出文学大师出生于江南水乡一座风景秀丽的历史文化名城。

Zhè wèi xiǎng yù shì jiè de jié chū wén xué dà shī chū shēng yú jiāng nán shuǐ xiāng yí zuò fēng jǐng xiù lì de lì shǐ wén huà míng chéng.

Đại văn hào kiệt xuất nổi danh thế giới này sinh ra tại một danh thành lịch sử văn hóa tuyệt đẹp vùng sông nước Giang Nam.

18 nét

HÁN VIỆT: XUẤT SINH



HSK 4

Danh từ

#055

传真

chuán zhēn

bản fax, gửi fax

请将双方授权代表签署并盖章的正式合作协议原件以高清传真或电子扫描件形式发送过来。

Qīng jiāng shuāng fāng shòu quán dài biāo qiān shù bīng gài zhāng de zhèng shì hé zuò xié yì yuán jiàn yǐ gāo qīng chuán zhēn huò diàn zǐ sǎo miáo jiàn xíng shì fā sòng guò lái.

Xin vui lòng gửi bản thỏa thuận hợp tác chính thức có chữ ký và đóng dấu của người đại diện theo ủy quyền qua fax độ nét cao hoặc bản scan điện tử.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : **TRUYỀN CHÂN**

HSK 4

Danh từ

#056

窗户

chuāng hu

cửa sổ

清晨推开阳台明净的大玻璃窗户，清新湿润的微风伴着鸟鸣声扑面而来。

Qīng chén tuī kāi yáng tái míng jìng de dà bō lí chuāng hù, qīng xīn shī rùn de wēi fēng bàn zhe niǎo míng shēng pū miàn ér lái.

Sáng sớm đẩy then cửa sổ kính lớn trong vát ngoài ban công, làn gió tươi mát êm dịu hòa cùng tiếng chim hót líu lo ủa vào trần ngập căn phòng.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : **SONG HỘ**

HSK 4

Danh từ

#057

词典

cí diǎn

từ điển

遇到不理解的文言字词时，随时查阅权威的古汉语常用字词典是十分必要的良好习惯。

Yù dào bù lǐ jiě de wén yán zì cí shí, suí shí chá yuè quán wēi de gǔ hàn yǔ cháng yòng zì cí diǎn shì shí fèn bì yào de liáng hǎo xí guān.

Khi gặp các từ ngữ Hán cổ khó hiểu, việc tra cứu cuốn từ điển chữ Hán cổ thông dụng uy tín là một thói quen tốt hết sức cần thiết.

📖 24 nét

HÁN VIỆT : **TỪ ĐIỂN**

HSK 4

Phó từ

#058

从来

cóng lái

từ trước đến nay, chưa bao giờ

无论面对怎样严峻的困难与考验，他从来没有轻言放弃过自己的初心与信念。

Wú lùn miàn duì zěnyàng yǎn jùn de kùnnán yǔ kǎo yàn, tā cóng lái méi yǒu qīng yán fàng qì guò zì jǐ de chū xīn yǔ xìn nian.

Bất luận đối mặt với gian nan thử thách khốc liệt đến đâu, anh ấy chưa bao giờ dễ dàng từ bỏ tâm nguyện và niềm tin ban đầu của mình.

📖 18 nét

HÁN VIỆT : **TÔNG LAI**

HSK 4

Danh từ

#059

粗心

cū xīn

bất cẩn, cẩu thả

在核算复杂的财务报表账目时切忌马虎粗心，任何微小失误都可能带来巨大损失。

Zài hé suàn fù zá de cái wù bào biǎo zhàng mù shí qiè jì mǎ hǔ cū xīn, rèn hé wēi xiǎo shī wù dōu kě néng dài lái jù dà sǔn shī.

Khi quyết toán sổ sách báo cáo tài chính phức tạp tuyệt đối chớ nên ẩu tả bất cẩn, bất kỳ một sai sót nhỏ nào cũng có thể gây ra tổn thất lớn.

📖 20 nét

HÁN VIỆT : **THỒ TÂM**

HSK 4

Danh từ

#060

答案

dá àn

đáp án, câu trả lời

经过反复推演与科学论证，研究团队终于找到了破解该物理谜题的精确答案。

Jīng guò fǎn fù tuī yǎn yǔ kē xué lùn zhèng, yán jiū tuán duì zhōng yú zhǎo dào le pò jiě gāi wù lǐ mí tí de jīng què dá àn.

Trải qua nhiều lần tính toán suy luận và chứng minh khoa học, nhóm nghiên cứu cuối cùng đã tìm ra câu trả lời chính xác để giải mã ẩn số vật lý này.

📖 23 nét

HÁN VIỆT : **ĐÁP ÁN**

HSK 4

Động từ

#061

打扮

dǎ ban

ăn mặc

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地打扮。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de dǎ ban.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách ăn mặc một cách tốt hơn.

📖 27 nét

HÁN VIỆT : **TÁ BAN**

HSK 4

Động từ

#062

打扰

dǎ rǎo

làm phiền, quấy rầy

不好意思打扰您休息了，请问去国际会议中心的穿梭巴士在哪个站台乘坐？

Bù hǎo yì si dǎ rǎo nín xiū xi le, qǐng wèn qù guó jì huì yì zhōng xīn de chuān suǒ bǎ shì zài nǎ ge zhàn tái chéng zuò?

Thật ngại quá làm phiền anh nghỉ ngơi, cho em hỏi xe buýt đưa đón đi Trung tâm Hội nghị Quốc tế đón ở bến nào vậy ạ?

📖 22 nét

HÁN VIỆT : **TÁ NHIÊU**

HSK 4

Danh từ

#063

打印

dǎ yìn

in ấn

请帮我将这份即将呈报给董事会审阅的重要商业策划案双面彩色打印五份。

Qǐng bāng wǒ jiāng zhè fèn jí jiāng chéng bào gēi dòng shì huì shěn yuè de zhòng yào shāng yè cè huà àn shuāng miàn cǎi sè dǎ yìn wǔ fèn.

Bạn in màu hai mặt giúp mình 5 bản của bản kế hoạch kinh doanh quan trọng sắp trình Hội đồng Quản trị duyệt này nhé.

📖 25 nét

HÁN VIỆT : **TÁ ẤN**



HSK 4

Danh từ

#064

打折

dǎ zhé

giảm giá, chiết khấu

临近年底商场周年庆促销活动，全场大牌冬季服饰均享有高额打折优惠。

Lín jìn nián dī shāng chǎng zhōu nián qīng cù xiǎo huó dòng, quán chǎng dà pái dōng jì fú shì jūn xiāng yǒu gāo é dǎ zhé yōu huì.

Dịp cuối năm trung tâm thương mại có chương trình khuyến mãi kỷ niệm, toàn bộ trang phục mùa đông hàng hiệu đều được áp dụng mức giảm giá chiết khấu lớn.

27 nét

HÁN VIỆT: TÁ CHIẾT

HSK 4

Danh từ

#065

打针

dǎ zhēn

tiêm thuốc, chích thuốc

虽然很多小朋友都害怕打针，但温柔耐心的护士阿姨总能让他们放松下来。

Suī rán hěn duō xiǎo péng yǒu dōu hài pà dǎ zhēn, dàn wēn róu nài xīn de hù shǐ ā yí zǒng néng ràng tā men fàng sōng xià lái.

Mặc dù rất nhiều bạn nhỏ đều sợ tiêm thuốc, nhưng cô y tá dịu dàng kiên nhẫn lúc nào cũng giúp các bé cảm thấy nhẹ nhõm an tâm.

22 nét

HÁN VIỆT: TÁ CHÂM

HSK 4

Phó từ

#066

大概

dà gài

khoảng chừng, đại khái

从我们目前所在的高铁站驱车前往国际机场，大概需要四十分钟车程。

Cóng wǒ men mù qián suǒ zài de gāo tiě zhàn qū chē qián wǎng guó jī chǎng, dà gài xū yào sì shí fēn zhōng chē chéng.

Từ ga tàu cao tốc nơi chúng ta đang đứng lái xe đến sân bay quốc tế sẽ mất khoảng chừng 40 phút di chuyển.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI KHÁI

HSK 4

Danh từ

#067

大使馆

dà shǐ guǎn

đại sứ quán

在异国他乡如果不慎遗失护照，请第一时间联系本国驻当地大使馆寻求领事协助。

Zài yì guó tā xiāng rú guǒ bù shèn yí shī hù zhào, qīng dī yì shí jiān lián xì běn guó zhù dāng dì dà shǐ guǎn xún qiú lǐng shì xié zhù.

Nếu không may bị thất lạc hộ chiếu ở nước ngoài, bạn hãy liên hệ ngay với Đại sứ quán nước mình tại địa phương để nhận hỗ trợ lãnh sự kịp thời.

33 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI SỬ QUẢN

HSK 4

Phó từ

#068

大约

dà yuē

khoảng chừng, ước chừng

本次国际人工智能高端论坛大约吸引了来自全球三十余个国家的顶尖学者参会。

Běn cì guó jì rén gōng zhì néng gāo duān lùn tán dà yuē xī yīn le lái zì quán qiú sān shí yú gè guó jiā de dīng jiān xué zhě cān huì.

Diễn đàn cấp cao về trí tuệ nhân tạo quốc tế lần này đã thu hút khoảng hơn 30 quốc gia có các học giả hàng đầu tham dự.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI YÊU

HSK 4

Động từ

#069

戴

dài

đeo, đội (mũ, kính, đồng hồ)

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地戴。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de dài.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đeo một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI

HSK 4

Danh từ

#070

代表

dài biǎo

đại biểu, đại diện

作为优秀青年代表在联合国青年论坛上发言，展示了新时代青年的风采与担当。

Zuò wéi yōu xiù qīng nián dài biǎo zài lián hé guó qīng nián lùn tán shàng fā yán, zhǎn shì le xīn shí dài qīng nián de fēng cǎi yǔ dān dāng.

Được phát biểu với tư cách đại diện thanh niên ưu tú tại Diễn đàn Thanh niên Liên Hợp Quốc đã thể hiện trọn vẹn phong thái và trách nhiệm của thế hệ trẻ thời đại mới.

20 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI BIỂU

HSK 4

Danh từ

#071

代替

dài tì

thay thế, thay cho

尽管人工智能技术日新月异，但在情感共鸣与艺术创作领域依然无法完全代替人类。

Jìn guǎn rén gōng zhì néng jì shù rì xīn yuè yì, dàn zài qíng gǎn gòng míng yǔ yì shù chuàng zuò lǐng yù yī rán wú fǎ wán quán dài tì rén lèi.

Dù cho công nghệ trí tuệ nhân tạo phát triển từng ngày, nhưng trong lĩnh vực đồng điệu cảm xúc và sáng tạo nghệ thuật nó vẫn không thể thay thế hoàn toàn con người.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI THẾ

HSK 4

Danh từ

#072

大夫

dài fu

bác sĩ, thầy thuốc

这位经验丰富的老大夫从医四十余载，医德高尚，深受广大患者的信赖与爱戴。

Zhè wèi jīng yàn fēng fù de lǎo dà fū cóng yī sì shí yǒu zài, yī dé gāo shàng, shēn shòu guǎng dà huàn zhě de xìn ài yǔ ài dài.

Vị bác sĩ già giàu kinh nghiệm này đã làm nghề y hơn 40 năm, y đức cao đẹp, được đông đảo bệnh nhân tin tưởng và yêu mến.

19 nét

HÁN VIỆT: ĐẠI PHU



HSK 4

Động từ

#073

当
dāng

khi nào

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地当。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de dāng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách khi nào một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG

HSK 4

Danh từ

#074

当地
dāng dì

địa phương, bản địa

品尝地道的当地特色美食并体验民俗节庆，是深度体验一个城市文化的绝佳方式。

Pīn cháng dì dào dí dāng dì tè sè měi shí bǐng tī yàn mǐn sú jīé qīng, shì shēn dù tī yàn yí gè chéng shì wén huà de jué jiā fāng shì.

Thường thức món ngon đặc sản địa phương và trải nghiệm các lễ hội dân gian là cách tuyệt vời nhất để cảm nhận sâu sắc văn hóa của một thành phố.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG ĐỊA

HSK 4

Danh từ

#075

当时
dāng shí

lúc đó, khi ấy

当时现场突发停电紧急状况，主持人临危不乱，凭借出色的应变能力稳住了全场气氛。

Dāng shí xiàn chǎng tū fā tíng diàn jǐn jí zhuàng kuàng, zhǔ chí rén lín wēi bù luàn, píng jiē chū sè de yǐng biàn néng lì wěn zhù le quán chǎng qì fēn.

Lúc đó hiện trường đột ngột xảy ra sự cố mất điện khẩn cấp, MC đã bình tĩnh xử lý và dùng sự nhạy bén xuất sắc của mình để giữ vững bầu không khí toàn hội trường.

23 nét

HÁN VIỆT: ĐƯƠNG THỜI

HSK 4

Danh từ

#076

刀
dāo

con dao

厨师手握锋利精致的雕花刀，在短短几分钟内就把普通的萝卜雕刻成了一只栩栩如生的飞鸟。

Chú shī shǒu wò fēng lì jīng zhì de diāo huā dāo, zài duǎn duǎn jǐ fēn zhōng nèi jiǔ bǎ pǔ tōng de luó bo diào kè chéng le yí zhī xǔ xǔ rú shēng de fēi niǎo.

Người đầu bếp cầm trên tay con dao tía hoa sắc bén tinh xảo, chỉ trong vài phút ngắn ngủi đã biến củ cải trắng bình thường thành một chú chim đang tung cánh sống động như thật.

14 nét

HÁN VIỆT: ĐAO

HSK 4

Danh từ

#077

导游
dǎo yóu

hướng dẫn viên du lịch

热情的专业导游一路用生动幽默的语言为游客们娓娓道来古城的悠久历史与传奇传说。

Rè qíng de zhuān yè dǎo yóu yǐ lù yòng shēng dòng yōu mò de yǔ yán wéi yóu kè men wěi wěi dào lái gù chéng de yǒu jiǔ lì shǐ yǔ chuán qí chuán shuō.

Người hướng dẫn viên du lịch chuyên nghiệp và nhiệt tình suốt chặng đường đã dùng ngôn từ sinh động, hấp dẫn kể cho du khách nghe về lịch sử lâu đời cùng những truyền thuyết kỳ kỳ của tòa thành cổ.

22 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO DU

HSK 4

Phó từ

#078

到处
dào chù

khắp nơi, mọi nơi

阳春三月漫步在江南水乡，到处都是鸟语花香，杨柳依依的醉人春景。

Yáng chūn sān yuè màn bù zài jiāng nán shuǐ xiāng, dào chù dōu shì niǎo yǔ huā xiāng, yáng liǔ yī yī de zuì rén chūn jǐng.

Tháng ba mùa xuân tản bộ chốn sông nước Giang Nam, khắp nơi nơi đâu là cảnh sắc xuân say lòng người với hoa thơm chim hót, liễu xanh rủ bóng reo vui.

24 nét

HÁN VIỆT: ĐÁO CHỖ

HSK 4

Phó từ

#079

到底
dào dǐ

cuối cùng

掌握好“到底”的用法，能让中文表达更加自然地。

zhǎng wò hǎo “dào dǐ” de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán de.

Nắm vững cách dùng từ “到底” (cuối cùng) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐÁO ĐỂ

HSK 4

Danh từ

#080

道歉
dào qiàn

xin lỗi, tạ lỗi

意识到自己在会议上的言辞欠妥后，他主动真诚地向项目组同仁当面赔礼道歉。

Yí shí dào zì jǐ zài huì yì shàng de yán cí qiǎn tuǒ hòu, tā zhǔ dòng zhēn chéng de xiàng xiàng mù mǔ zǔ tóng rén dāng miàn péi lǐ dào qiàn.

Nhận ra lỗi lẽ của mình trong cuộc họp có phần chưa thỏa đáng, anh ấy đã chủ động chân thành gặp mặt xin lỗi các đồng nghiệp trong tổ dự án.

21 nét

HÁN VIỆT: ĐẠO KHIẾM

HSK 4

Tính từ

#081

得意
dé yì

tự hào

在面对复杂的挑战时，保持得意的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí dé yì de xīn tài yǒu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái tự hào đặc biệt quan trọng.

26 nét

HÁN VIỆT: ĐẮC Ý


HSK 4

Động từ

#082

等

děng

chờ đợi; vân vân, và các thứ

请在贵宾接待室稍等片刻，技术负责人马上就为您做详细讲解。

Qǐng zài guì bīn jiē dài shì shāo děng piàn kè, jì shù fù zé rén mǎ shàng jiù wèi nín zuò xiáng xì jiǎng jiě.

Xin quý khách vui lòng đợi một lát tại phòng tiếp khách VIP, phụ trách kỹ thuật sẽ sang giải thích chi tiết ngay ạ.

13 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG

HSK 4

Động từ

#083

等

děng

chờ đợi; vân vân, và các thứ

请在贵宾接待室稍等片刻，技术负责人马上就为您做详细讲解。

Qǐng zài guì bīn jiē dài shì shāo děng piàn kè, jì shù fù zé rén mǎ shàng jiù wèi nín zuò xiáng xì jiǎng jiě.

Xin quý khách vui lòng đợi một lát tại phòng tiếp khách VIP, phụ trách kỹ thuật sẽ sang giải thích chi tiết ngay ạ.

13 nét

HÁN VIỆT : ĐẰNG

HSK 4

Động từ

#084

底

dǐ

đáy

老师鼓励大家积极底，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí dǐ, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực

đáy, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

8 nét

HÁN VIỆT : ĐỂ

HSK 4

Danh từ

#085

地球

dì qiú

Trái Đất, địa cầu

地球是我们所有人类与千千万万生命共有的唯一美丽家园，呵护它刻不容缓。

Dì qiú shì wǒ men suǒ yǒu rén lèi yǔ qiān qiān wàn wàn shēng mìng gòng yǒu de wéi yī měi lì jiā yuán, hē hù tā kè bù róng huǎn.

Trái Đất là ngôi nhà chung tươi đẹp duy nhất của toàn thể nhân loại cùng muôn loài sinh linh, việc nâng niu bảo vệ Trái Đất là nghĩa vụ cấp bách không thể chậm trễ.

25 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA CẦU

HSK 4

Danh từ

#086

地址

dì zhǐ

địa chỉ

在网购结算提交订单时，请务必仔细核对收件人姓名、联系电话以及详细派送地址。

Zài wǎng gòu jié suàn tí jiāo dìng dān shí, qǐng wù bì zī xì hé duì shù jiàn rén xìng míng, lián xì diàn huà yǐ jí xiáng xì pài sòng dì zhǐ.

Khi thanh toán chốt đơn hàng mua sắm trực tuyến, bạn hãy nhớ kiểm tra kỹ họ tên người nhận, số điện thoại liên lạc cùng địa chỉ giao hàng chi tiết.

26 nét

HÁN VIỆT : ĐỊA CHỈ

HSK 4

Động từ

#087

掉

diào

rơi, rụng, mất

下楼梯时一定要看清脚下，小心不要把手中的手机或钥匙弄掉了。

Xià lóu tī shí yí dìng yào kàn qīng jiǎo xià, xiǎo xīn bú yào bǎ shǒu zhōng de shǒu jī huò yào shi nòng diào le.

Khi đi xuống cầu thang nhớ nhìn kỹ dưới chân, cẩn thận kéo làm rơi điện thoại hoặc chìa khóa trên tay.

9 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀU

HSK 4

Động từ

#088

调查

diào chá

điều tra

老师鼓励大家积极调查，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí diào chá, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực điều tra, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

23 nét

HÁN VIỆT : ĐIỀU TRA

HSK 4

Động từ

#089

丢

diū

thua

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地丢。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gēng hǎo dì diū.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách thua một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT : ĐẤU

HSK 4

Danh từ

#090

动作

dòng zuò

động tác, cử chỉ

这位青年芭蕾舞演员在舞台上的每一个旋转动作都优美流畅，极具艺术感染力。

Zhè wèi qīng nián bā lěi wǔ yǎn yuán zài wǔ tái shàng de měi yí gè xuǎn zhuǎn dòng zuò dōu yǒu měi liú chāng, jí jù yì shù gǎn rǎn lì.

Mỗi động tác xoay người trên sân khấu của vũ công ballet trẻ tuổi này đều uyển chuyển mượt mà và ngập tràn sức truyền cảm nghệ thuật.

24 nét

HÁN VIỆT : ĐỘNG TÁC



HSK 4

Danh từ

#091

堵车

dǔ chē

tắc đường, kẹt xe

周一早高峰时段主干道交通严重拥堵，为了避免堵车迟到，建议大家尽量选乘地铁出行。

Zhōu yī zǎo gāo fēng shí duàn zhǔ dào jiāo tōng yán zhòng yōng dǔ, wèi le bì miǎn dǔ chē chí dào, jiàn yì dà jiā jǐn liàng xuǎn chéng dì tiě chū xíng.

Vào giờ cao điểm sáng thứ Hai các tuyến đường trục chính thường bị ùn tắc giao thông nghiêm trọng, để tránh kẹt xe muộn giờ làm mọi người nên ưu tiên đi tàu điện ngầm.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: ĐỔ XA

HSK 4

Danh từ

#092

肚子

dù zi

bụng

受凉后肚子感到阵阵隐痛，医生建议多喝温开水并注意腹部保暖。

Shòu liáng hòu dù zi gǎn dào zhèn zhèn yǐn tòng, yī shēng jiàn yì duō hē wēn kāi shuǐ bìng zhù yì fù bù bǎo nuǎn.

Sau khi bị nhiễm lạnh bụng có cảm giác đau âm ỉ từng cơn, bác sĩ khuyên nên uống nhiều nước ấm và chú ý giữ ấm vùng bụng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: ĐỔ TỬ

HSK 4

Động từ

#093

断

duàn

phá vỡ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地断。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì duàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách phá vỡ một cách tốt hơn.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: ĐOẠN

HSK 4

Lượng từ

#094

对

duì

đối với; đúng, chính xác; đôi, cặp

持之以恒的体育锻炼对增强心肺功能与提高免疫力有着极大的益处。

Chí zhǐ yǐ héng de tí yù duàn liàn duì zēng qiáng xīn fèi gōng néng yǔ tí gāo miǎn yì lì yǒu zhe jí dà de yì chù.

Việc kiên trì rèn luyện thể dục thể thao mang lại lợi ích vô cùng to lớn đối với việc tăng cường chức năng tim phổi và nâng cao hệ miễn dịch.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI

HSK 4

Lượng từ

#095

对

duì

đối với; đúng, chính xác; đôi, cặp

持之以恒的体育锻炼对增强心肺功能与提高免疫力有着极大的益处。

Chí zhǐ yǐ héng de tí yù duàn liàn duì zēng qiáng xīn fèi gōng néng yǔ tí gāo miǎn yì lì yǒu zhe jí dà de yì chù.

Việc kiên trì rèn luyện thể dục thể thao mang lại lợi ích vô cùng to lớn đối với việc tăng cường chức năng tim phổi và nâng cao hệ miễn dịch.

📖 12 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI

HSK 4

Danh từ

#096

对话

duì huà

đối thoại, trò chuyện

两国高层领导人就双边经贸合作与气候变化等全球议题举行了坦诚深入的建设性对话。

Liǎng guó gāo céng líng dǎo rén jiù shuāng biān jīng mào hé zuò yǔ qì hòu biàn huà děng quán qiú yì tí jǐng xíng le tǎn chéng shēn rù de jiàn shè xìng duì huà.

Lãnh đạo cấp cao hai nước đã có cuộc đối thoại mang tính xây dựng, cởi mở và sâu sắc về hợp tác kinh tế thương mại song phương cùng các vấn đề toàn cầu như biến đổi khí hậu.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI THOẠI

HSK 4

Danh từ

#097

对面

duì miàn

đối diện, phía đối diện

在我们公司办公大楼正对面，有一家环境清幽雅致且咖啡品质极高的街角咖啡馆。

Zài wǒ men gōng sī bàn gōng dà lóu zhèng duì miàn, yǒu yí jiǎ huán jīng qīng yōu yà zhì qiè kǎ fēi pīn zhì jí gāo de jiē jiǎo kā fēi guǎn.

Ngay đối diện tòa nhà văn phòng của công ty chúng tôi có một quán cà phê góc phố không gian thanh tịnh tạo nhã và chất lượng cà phê tuyệt hảo.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: ĐỐI DIỆN

HSK 4

Lượng từ

#098

顿

dùn

bữa (ăn), trận (đòn) [lượng từ]

除夕之夜全家老少团聚在一起，开开心心地享用了一顿丰盛美味的年夜饭餐。

Chú xī zhī yè quán jiā lǎo shào tuán jù zài yì qǐ, kāi kāi xīn xīn de xiǎng yòng le yí dùn fēng shèng měi lì de nián yè fàn cān.

Đêm Giao thừa cả nhà già trẻ quây quần sum họp bên nhau, vui vẻ thưởng thức một bữa tiệc tất niên thịnh soạn và ngon lành.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: ĐỐN

HSK 4

Lượng từ

#099

朵

duǒ

Bộ đôi

掌握好“朵”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “duo” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “朵” (Bộ đôi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

📖 11 nét

HÁN VIỆT: ĐOÁ



HSK 4

Động từ

#100

而

ér

Và

老师鼓励大家积极而，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí ér, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
Và, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: NHI

HSK 4

Danh từ

#101

儿童

ér tóng

trẻ em, thiếu nhi

国际儿童节当天，市立儿童少年宫为全城小朋友举办了丰富多彩的科技游园活动。
Guó jì ér tóng jié dāng tiān, shì lì ér tóng shào nián gōng wèi quán chéng xiǎo péng yǒu jù bàn le fēng fù duō cái de kē jì yóu yuán huó dòng.
Đúng ngày Quốc tế Thiếu nhi, Cung Thiếu nhi thành phố đã tổ chức chuỗi hoạt động hội chợ công nghệ phong phú và đặc sắc dành riêng cho các bạn nhỏ toàn thành phố.

21 nét

HÁN VIỆT: NHÂN ĐỒNG

HSK 4

Động từ

#102

童

tóng

nhi đồng, trẻ thơ

保护少年儿童的身心健康与合法权益，是全社会共同的责任。
Bǎo hù shào nián ér tóng de shēn xīn jiàn kāng yǔ hé fǎ quán yì, shì quán shè huì gòng tóng de zé rèn.
Bảo vệ sức khỏe thể chất, tinh thần và quyền lợi hợp pháp của trẻ em là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

11 nét

HÁN VIỆT: ĐỒNG

HSK 4

Động từ

#103

发

fā

gửi, phát, phát ra, phát triển

请将修改后的项目技术方案与预算明细以邮件形式发送到专家组邮箱。
Qǐng jiāng xiū gǎi hòu de xiàng mù jì shù fāng àn yǔ yù suàn míng xì yǐ yóu jiàn xíng shì fā sòng dào zhuān jiā zú yǒu xiāng.
Xin vui lòng gửi phương án kỹ thuật và dự toán chi tiết sau chỉnh sửa qua email cho hội đồng chuyên gia.

10 nét

HÁN VIỆT: PHÁT

HSK 4

Danh từ

#104

发生

fā shēng

xảy ra, phát sinh

遇到突发紧急安全事故时，我们要保持镇定，第一时间拨打救援电话并迅速撤离。
Yù dào tū fā jīn jí ān quán shì gù shí, wǒ men yào bǎo chí zhèn dìng, dì yí shí jiān bō dǎ jiù yuán diàn huà bìng xùn sù chè lí.
Khi xảy ra sự cố an toàn khẩn cấp bất ngờ, chúng ta cần giữ bình tĩnh, gọi điện thoại cứu hộ ngay lập tức và nhanh chóng sơ tán.

20 nét

HÁN VIỆT: PHÁT SINH

HSK 4

Danh từ

#105

发展

fā zhǎn

phát triển

科技创新与绿色低碳转型正在成为推动当今世界经济可持续高质量发展的双引擎。
Kē jì chuàng xīn yǔ lǜ sè dī tàn zhuǎn xíng zhèng zài chéng wéi tuī dòng dāng jīn shì jì jìng jì kě chí xù gāo zhì liàng fā zhǎn de shuāng yīn qíng.
Đổi mới sáng tạo công nghệ và chuyển đổi xanh giảm phát thải carbon đang trở thành động cơ kép thúc đẩy kinh tế thế giới phát triển bền vững và chất lượng cao.

23 nét

HÁN VIỆT: PHÁT TRIỂN

HSK 4

Động từ

#106

展

zhǎn

triển lãm, trưng bày, mở rộng

本次国际高新技术成果展览会集中展现了我国在深空探测领域的最新突破。
Běn cì guó jì gāo xīn jì shù chéng guǒ zhǎn lǎn huì jī zhōng zhǎn xiàn le wǒ guó zài shēn kōng tàn cè lǐng yù de zuì xīn tū pò.
Hội chợ Triển lãm Thành tựu Công nghệ Cao Quốc tế lần này đã trưng bày tập trung những bước đột phá mới nhất của nước ta trong lĩnh vực thám hiểm không gian sâu.

13 nét

HÁN VIỆT: TRIỂN

HSK 4

Danh từ

#107

法律

fǎ lǜ

pháp luật, luật pháp

法律面前人人平等，自觉学法懂法守法是每一位合格现代公民应尽的法定义务。
Fǎ lǜ miàn qián rén rén píng děng, zì jué xué fǎ dòng fǎ shòu fǎ shì měi yí wèi hé gé xiàn dài gōng mín yīng jìn de fǎ dìng yì wù.
Mọi người đều bình đẳng trước pháp luật, việc tự giác học luật, hiểu luật và thượng tôn pháp luật là nghĩa vụ mà mỗi công dân hiện đại cần thực hiện.

18 nét

HÁN VIỆT: PHÁP LUẬT

HSK 4

Danh từ

#108

翻译

fān yì

dịch thuật, phiên dịch, biên dịch

严复先生提出的“信、达、雅”三原则至今仍被公认为文学作品翻译的崇高境界与最高标准。
Yán fù xiān shēng tí chū de "xìn, dá, yǎ" sān yuán zé zhì jīn réng bèi gōng rèn wéi wén xué zuò pǐn fān yì de chóng gāo jìng jiè yǔ zuì gāo biāo zhǔn.
Ba nguyên tắc "Tín - Đạt - Nhã" do học giả Nghiêm Phục đề xướng đến nay vẫn được công nhận là cảnh giới cao quý và chuẩn mực tối thượng trong dịch thuật tác phẩm văn học.

21 nét

HÁN VIỆT: PHIÊN DỊCH



HSK 4

Danh từ

#109

烦恼

fán nǎo

phiền não, buồn phiền

生活中遇到烦心事在所难免，学会向好友倾诉或去户外运动能有效排解内心的烦恼。

Shēng huó zhōng yù dào fán xīn shì zài suǒ nán miǎn, xué huì xiàng hǎo yǒu qīng sù huò qù hù wài yùn dòng néng yǒu xiào pái jiě nèi xīn de fán nǎo.

Trong cuộc sống gặp phải chuyện phiền lòng là điều khó tránh, học cách giải bày cùng bạn thân hoặc chơi thể thao ngoài trời sẽ giúp xua tan những nỗi phiền muộn trong lòng.

📖 26 nét

HÁN VIỆT: PHIỀN NÃO

HSK 4

Danh từ

#110

反对

fǎn duì

phản đối, không đồng ý

在方案研讨会上，大家各抒己见，对存在潜在安全风险的部分设计条款明确提出了反对意见。

Zài fāng àn yán tǎo huì shàng, dà jiā gè shū jǐ jiàn, duì cún zài qiǎn zài ān quán fēng xiǎn de bù fèn shè jì tiáo kuān míng què tí chū le fǎn duì yì jiàn.

Tại cuộc họp thảo luận phương án, mọi người đã thẳng thắn bày tỏ ý kiến và kiên quyết đưa ra quan điểm phản đối đối với một số điều khoản thiết kế tiềm ẩn rủi ro an toàn.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: PHẢN ĐỐI

HSK 4

Danh từ

#111

反映

fǎn yìng

phản ánh, phản chiếu

这篇深度调查报道真实生动地反映了当代青年人在大都市奋斗打拼的酸甜苦辣与心路历程。

Zhè piān shēn dù diào chá bào dào zhēn shí shēng dòng dì fǎn yìng liǎo dàng dài qīng nián rén zài dà dū shì fèn dòu dǎ pīn de suān tián kǔ là yú xīn lù lì chéng.

Bài phóng sự điều tra chuyên sâu này đã phản ánh chân thực và sinh động những nỗi niềm buồn vui cùng hành trình tâm lý của người trẻ khi bước chân phấn đấu nơi đô thị phồn hoa.

📖 27 nét

HÁN VIỆT: PHẢN ÁNH

HSK 4

Danh từ

#112

范围

fàn wéi

phạm vi, quy mô

随着数字化技术的广泛普及，智慧政务服务的覆盖范围已经延伸到了偏远农村社区。

Suí zhāo shù zì huà jì shù de guǎng fàn pǔ jí, zhì huì zhèng wù fú wù de fù gài fàn wéi yǐ jīng yǎn shēn dào le piǎn yuǎn nóng cūn shè qū.

Cùng với sự phổ cập sâu rộng của công nghệ số, phạm vi bao phủ của các dịch vụ hành chính công thông minh đã vươn tới tận các cộng đồng nông thôn vùng sâu vùng xa.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: PHẠM VI

HSK 4

Danh từ

#113

方法

fāng fǎ

phương pháp, cách thức

掌握科学高效的记忆方法与复习策略，能够让你的语言学习事半功倍、突飞猛进。

Zhǎng wò kē xué gāo xiào de jì yì fāng fǎ yǔ fù xī cè lüè, néng gòu ràng nǐ de yǔ yán xué xí shì bàn gōng bèi, tuī fēi měng jìn.

Nắm vững phương pháp ghi nhớ khoa học và chiến lược ôn tập hiệu quả sẽ giúp việc học ngôn ngữ của bạn đạt kết quả gấp đôi mà tốn một nửa công sức, tiến bộ vượt bậc.

📖 18 nét

HÁN VIỆT: PHƯƠNG PHÁP

HSK 4

Danh từ

#114

方面

fāng miàn

phương diện, khía cạnh

双方在经贸投资、绿色能源以及人文教育等诸多核心方面达成了深度合作共识。

Shuāng fāng zài jīng mào tóu zī, lǜ sè néng yuán yǐ jí rén wén yù jiào yù děng zhū duō hé xīn fāng miàn dá chéng le shēn dù hé zuò gòng shí.

Hai bên đã đạt được nhận thức chung về hợp tác sâu rộng trên nhiều phương diện then chốt như đầu tư kinh tế thương mại, năng lượng xanh và giáo dục nhân văn.

📖 19 nét

HÁN VIỆT: PHƯƠNG DIỆN

HSK 4

Danh từ

#115

方向

fāng xiàng

phương hướng, chiều hướng

在浩瀚的大海中航行，灯塔不仅是指引船只安全归港的方向标，更是希望的象征。

Zài hào hàn de dà hǎi zhōng háng xíng, dēng tǎ bù jǐn shì zhǐ yǐn chuán zhī ān quán guī gǎng de fāng xiàng biāo, gèng shì xī wàng de xiàng zhēng.

Giữa biển khơi mênh mông, ngọn hải đăng không chỉ là mốc định hướng chỉ đường cho tàu thuyền cập bến an toàn mà còn là biểu tượng của niềm hy vọng.

📖 20 nét

HÁN VIỆT: PHƯƠNG HƯỚNG

HSK 4

Danh từ

#116

访问

fǎng wèn

thăm, viếng thăm

应东道国政府盛情邀请，代表团将于下周开启对东南亚多国的正式友好访问。

Yīng dōng dào guó zhèng fú shèng qíng yāo qǐng, dài biǎo tuán jiāng yú xià zhōu kāi qǐ duì dōng nán yà duō guó de zhèng shì yǒu hào fǎng wèn.

Nhận lời mời thịnh tình của chính phủ nước chủ nhà, phái đoàn đại biểu sẽ bắt đầu chuyến thăm hữu nghị chính thức tới các nước Đông Nam Á vào tuần tới.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: PHỎNG VẤN

HSK 4

Danh từ

#117

放弃

fàng qì

từ bỏ, buông xuôi

无论经历多少次失败与挫折，他都始终咬紧牙关，绝不轻易放弃最初的理想。

Wú lùn jīng lì duō shǎo cì shī bài yǔ cuò zhé, tā dōu shì zhōng yǎo jīn yǎ guān, jué bù qīng yì fàng qì zuì chū de lǐ xiǎng.

Dù trải qua bao nhiêu lần thất bại và vấp ngã, anh ấy vẫn luôn cắn chặt răng kiên cường, tuyệt đối không dễ dàng từ bỏ lý tưởng ban đầu.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: PHỎNG KHÍ



HSK 4

Danh từ

#118

放暑假

fàng shǔ jià

nghỉ hè

每当学校放暑假，孩子们都迫不及待地跟随父母去海边度假或者回乡探望爷爷奶奶。

Mỗi lần trường học nghỉ hè, các em nhỏ đều háo hức cùng bố mẹ đi biển nghỉ dưỡng hoặc về quê thăm ông bà.

Mỗi dịp nhà trường cho nghỉ hè, các bạn nhỏ đều háo hức cùng bố mẹ đi biển nghỉ dưỡng hoặc về quê thăm ông bà.

34 nét

HÁN VIỆT: PHÓNG THỬ GIẢ

HSK 4

Danh từ

#119

分之

fēn zhī

phần (trong phân số, tỉ lệ phần trăm)

在这项关于公众环保意识的抽样问卷调查中，超过百分之八十五的受访者支持垃圾分类。

Zài zhè xiàng guān yú gōng zhòng huán bǎo yì shí de chōu yàng wèn juàn diào chá zhōng, chāo guò bǎi fēn zhī bā shí wǔ de shòu fāng zhě zhī chí lǎ jī fēn lèi.

Trong cuộc điều tra khảo sát lấy mẫu về ý thức bảo vệ môi trường của công chúng, hơn 85 phần trăm người được hỏi đều ủng hộ việc phân loại rác thải.

23 nét

HÁN VIỆT: PHÂN CHÍ

HSK 4

Lượng từ

#120

份

fèn

bản, phần, suất [lượng từ]

面试前请提前准备好一份内容详实、排版精美的中英文双语个人简历。

Miàn shì qián qǐng tí qián zhǔn bèi hào yī fèn nèi róng xiáng shí, pái bǎn jīng měi de zhōng yīng wén shuāng yǔ gè rén jiǎn lì.

Trước buổi phỏng vấn bạn hãy chuẩn bị sẵn một bản sơ yếu lý lịch song ngữ Trung - Anh đầy đủ nội dung và trình bày đẹp mắt nhé.

13 nét

HÁN VIỆT: PHẦN

HSK 4

Danh từ

#121

风景

fēng jǐng

phong cảnh, cảnh sắc

站在黄山之巅俯瞰，云海翻腾、奇松怪石，如诗如画的壮丽风景令人叹为观止。

Zhàn zài huáng shān zhī diǎn fù kàn, yún hǎi fān téng, qí sōng guài shí, rú shī rú huà de zhuàng lì fēng jǐng lìng rén tàn wéi guān zhǐ.

Đứng trên đỉnh Hoàng Sơn phóng tầm mắt nhìn xuống, biển mây cuộn cuộn trời cùng thông lệ đá kỳ, phong cảnh tráng lệ tựa như tranh vẽ khiến ai nấy đều trầm trồ thán phục.

19 nét

HÁN VIỆT: PHONG CẢNH

HSK 4

Tính từ

#122

丰富

fēng fù

phong phú, dồi dào, làm phong phú

大学图书馆藏书丰富，不仅有古今中外各类名著，还有海量的全球前沿学术期刊数据库。

Dà xué tú shū guǎn cáng shū fēng fù, bù jīn yǒu gǔ jīn zhōng wài gè lèi míng zhù, hái yǒu hǎi liàng de quán qiú qián yán xué shù qī kān shù jù kù.

Thư viện trường đại học tàng trữ sách vở vô cùng phong phú, không chỉ có các tác phẩm danh tiếng xưa nay trong ngoài nước mà còn có kho cơ sở dữ liệu tạp chí học thuật quốc tế khổng lồ.

20 nét

HÁN VIỆT: PHONG PHÚ

HSK 4

Danh từ

#123

否则

fǒu zé

nếu không, bằng không

请在登机前再次仔细核对登机牌上的登机口信息，否则可能会因为登机口变更而耽误行程。

Qǐng zài dēng jī qián zài cì zǐ xì hé duì dēng jī kǒu xìn xī, fǒu zé kě néng huì yīn wéi dēng jī kǒu biàn gēng ér dǎn wù xíng chéng.

Xin vui lòng kiểm tra lại thông tin cửa ra máy bay trên thẻ lên tàu trước giờ bay, nếu không có thể sẽ bị lỡ chuyến do cửa ra máy bay bị đổi.

22 nét

HÁN VIỆT: PHỦ TẮC

HSK 4

Danh từ

#124

符合

fú hé

phù hợp, đáp ứng đúng

经过严格的技术质量检测，该批出口机电产品各项指标完全符合国际通用环保认证标准。

Jīng guò yán gé de jì shù zhì liàng jiǎn cè, gāi pī chū kǒu jī diǎn chān pǐn gè xiàng zhǐ biāo wán quán fú hé guó jì tōng yòng huán bǎo rèn zhèng biāo zhǔn.

Sau khi qua kiểm định chất lượng kỹ thuật nghiêm ngặt, mọi chỉ số của lô hàng cơ điện xuất khẩu này hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn chứng nhận môi trường quốc tế.

22 nét

HÁN VIỆT: PHÙ CÁP

HSK 4

Tính từ

#125

富

fù

giàu có, dồi dào

真正富有的人不仅在于拥有丰厚的物质财富，更在于拥有丰盈充实的精神世界与善良的心灵。

Zhēn zhèng fù yǒu de rén bù jīn zài yú yōng yǒu fēng hòu de wù zhì cái fù, gèng zài yú yōng yǒu fēng yíng chōng shí de jīng shén shì jiè yǔ shàn liáng de xīn lín.

Người thực sự giàu có không chỉ ở chỗ sở hữu tài sản vật chất dồi dào, mà cốt lõi nằm ở thế giới tinh thần phong phú và một trái tim nhân hậu.

9 nét

HÁN VIỆT: PHÚ

HSK 4

Danh từ

#126

负责

fù zé

phụ trách, chịu trách nhiệm

项目负责人不仅要具备出色的技术统筹能力，更要对团队的整体执行进度与质量负起全责。

Xiàng mù fù zé rén bù jīn yào jù bèi chū sè de jì shù tǒng chóu néng lì, gèng yào duì tuán duì de zhěng tǐ zhí xíng jìn dù yǔ zhì liàng fù qī quán zé.

Người phụ trách dự án không chỉ cần có năng lực bao quát kỹ thuật xuất sắc mà còn phải chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ và chất lượng thực hiện của cả nhóm.

20 nét

HÁN VIỆT: PHỤ TRÁCH



HSK 4

Danh từ

#127

复印

fù yìn

photocopy, sao chụp

办理入职手续时, 请携带好身份证、学历证
书原件以及两份清晰的复印件。

Bàn lý rù zhí shǒu xù shí, qǐng xié dài hào shēn fèn
zhèng, xué lì zhèng shù yuán jiàn yǐ jǐ liǎng fèn
qīng xī de fù yìn jiàn.

Khi làm thủ tục nhận việc, bạn vui lòng mang
theo bản gốc cần cước công dân, bằng cấp
cùng 2 bản photocopy rõ nét nhé.

24 nét

HÁN VIỆT: PHỤC ẤN

HSK 4

Tính từ

#128

复杂

fù zá

phức tạp

面对纷繁复杂的国际经济形势, 企业必须保
持战略定力并不断提升核心自主创新能力。

Miàn duì fēn fán fù zá de guó jì jīng jì xíng shì, qǐ
yè bì xū bǎo chí zhàn lüè dìng lì bìng bù duàn tí
shēng hé xīn zì zhǔ chuàng xīn néng lì.

Trước bối cảnh tình hình kinh tế quốc tế phức
tạp và đa chiều, các doanh nghiệp cần giữ
vững định hướng chiến lược và không ngừng
nâng cao năng lực tự chủ đổi mới sáng tạo.

23 nét

HÁN VIỆT: PHỨC TẠP

HSK 4

Động từ

#129

杂

zá

Linh tinh

在日常学习和工作中, 我们需要学会如何更
好地杂。

Zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men
xū yào xué huì rú hé gēng hào dí zá.

Trong học tập và công việc hàng ngày,
chúng ta cần học cách Linh tinh một cách tốt
hơn.

10 nét

HÁN VIỆT: TẠP

HSK 4

Danh từ

#130

父亲

fù qīn

cha, bố, thân phụ

父亲那宽厚温暖的手掌与深沉严谨的教诲,
一直是我成长路上最坚实有力的依靠。

Fù qīn nà kuān hòu wēn nuǎn de shǒu zhǎng yǔ
shēn chén yán jīn de jiào huì, yì zhí shì wǒ chéng
zhǎng lù shàng zuì jiān shí yǒu lì de yī kào.

Bàn tay ấm áp chở che cùng những lời răn
dạy sâu sắc nghiêm cần của người cha luôn
là chỗ dựa vững chãi và mạnh mẽ nhất trên
bước đường con khôn lớn.

22 nét

HÁN VIỆT: PHỤ THÂN

HSK 4

Danh từ

#131

改变

gǎi biàn

thay đổi, biến đổi

科学技术的飞速进步正在深刻改变着人们的
日常沟通模式、工作方式与生活习惯。

Kē xué jì shù de fēi sù jìn bù zhèng zài shēn kè
gǎi biàn zhe rén men de rì cháng gōng tōng mó shì,
gōng zuò fāng shì yǔ shēng huó xí guān.

Sự tiến bộ như vũ bão của khoa học công
nghệ đang làm thay đổi sâu sắc phương thức
giao tiếp hàng ngày, cách làm việc và thói
quen sinh hoạt của con người.

24 nét

HÁN VIỆT: CẢI BIẾN

HSK 4

Danh từ

#132

干杯

gān bēi

cạn ly, cụng ly

在这辞旧迎新的美好温馨时刻, 让我们共同
举起酒杯, 为新的一年平安喜乐干杯!

Zài zhè cí jiù yíng xīn de měi hào wēn xīn shí kè,
ràng wǒ men gòng tóng jǔ qǐ jiǔ bēi, wèi xīn de yí
nián píng ān xǐ lè gān bēi!

Trong thời khắc tiền năm cũ đón năm mới ấm
cung và tốt đẹp này, chúng ta hãy cùng nhau
nâng ly, cạn chén chúc cho một năm mới an
khang thịnh vượng!

21 nét

HÁN VIỆT: CẠN BÔI

HSK 4

Danh từ

#133

干燥

gān zào

khô hanh, khô ráo

北方秋冬季节空气格外干燥, 室内可以摆放
一台加湿器并适量补充温水。

Běi fāng qiū dōng jì jì kōng qì gé wài gān zào,
shì nèi kě yǐ bài fàng yī tái jiā shī qì bìng shì liàng
bǔ chōng wēn shuǐ.

Mùa thu đông ở phương Bắc không khí rất
khô hanh, trong phòng có thể đặt một chiếc
máy phun sương tạo ẩm và chú ý uống nhiều
nước ấm.

18 nét

HÁN VIỆT: CẠN TẢO

HSK 4

Danh từ

#134

感动

gǎn dòng

cảm động, xúc động

看到消防救援人员冒着生命危险从大火中救
出被困小女孩, 在场所有人都感动得热泪盈
眶。

Kàn dào xiāo fáng jiù yuán rén yuán mào zhe
shēng mìng wēi xiǎn cóng dà huǒ zhōng jiù chū
bèi kùn xiǎo nǚ hái, zài chǎng suǒ yǒu rén dōu
gǎn dòng dé rè lèi yíng kuàng.

Nhìn thấy các chiến sĩ cứu hỏa bất chấp hiểm
nguy cứu bé gái bị mắc kẹt thoát khỏi biển
lửa, tất cả mọi người có mặt đều xúc động
trào dâng nước mắt.

28 nét

HÁN VIỆT: CẢM ĐỘNG

HSK 4

Danh từ

#135

感觉

gǎn jué

cảm giác, cảm thấy

漫步在初春雨后的古镇青石板小巷上, 整个
人感觉格外轻松惬意、神清气爽。

Màn bù zài chū yǔ hòu de gǔ zhèn qīng shí bǎi
xiǎo xiàng shàng, zhěng gè rén gǎn jué gé wài
qīng sōng qiè yì, shén qīng qì shuǎng.

Tản bộ trên con ngõ lát đá xanh của thị trấn
cổ sau cơn mưa đầu xuân, cả người cảm thấy
vô cùng khoan khoái nhẹ nhõm và sảng khoái
tâm hồn.

22 nét

HÁN VIỆT: CẢM GIÁO



HSK 4

Danh từ

#136

感情

gǎn qíng

tình cảm, cảm xúc

同窗四载结下的深厚同窗感情历久弥坚，即使相隔万里依然心心相印、情同手足。

Tóng chuāng sì zǎi jié xià de shēn hòu tóng chuāng gǎn qíng lì jiǔ mí jiǎn, jí shǐ xiāng gē wàn lǐ yī rán xīn xīn xiāng yìn, qíng tóng shǒu zú.

Tình bạn bè đồng môn sâu đậm gắn bó suốt 4 năm đại học càng trải qua năm tháng lại càng thêm bền chặt, dù cách xa vạn dặm đôi bờ vẫn luôn thấu hiểu và gắn bó như anh em ruột thịt.

22 nét

HÁN VIỆT: CẢM TÌNH

HSK 4

Danh từ

#137

感谢

gǎn xiè

cảm ơn, biết ơn

由衷感谢各位专家评委与现场观众一直以来对我们科研创新项目的倾情关注与鼎力支持！

Yóu zhōng gǎn xiè gè wèi zhuān jiā píng wěi yǔ xiàn chǎng guān zhòng yì zhī yì lái duì wǒ men kē yán chuàng xīn xiàng mù de qīng qīng guān zhù yǔ dīng lì zhī chí!

Xin chân thành cảm ơn quý vị chuyên gia giám khảo cùng toàn thể khán giả tại trường quay đã luôn dành sự quan tâm và ủng hộ nhiệt tình cho dự án đổi mới sáng tạo khoa học của chúng tôi!

28 nét

HÁN VIỆT: CẢM Ạ

HSK 4

Tính từ

#138

干

gàn/gān

khô

在面对复杂的挑战时，保持干的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí gān de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái khô đặc biệt quan trọng.

8 nét

HÁN VIỆT: CAN

HSK 4

Danh từ

#139

刚刚

gāng gang

vừa mới, vừa vặn

研发团队刚刚完成了针对核心安全漏洞的紧急修复补丁发布，系统运行一切正常。

Yán fā tuán duì gāng gāng wán chéng le zhēn duì hé xīn ān quán dòng de jǐn jí xiū fù bǔ dīng fā bù, xì tǒng yùn xíng yì qiè zhèng cháng.

Đội ngũ nghiên cứu và phát triển vừa mới hoàn tất việc phát hành bản vá sửa lỗi bảo mật khẩn cấp, hệ thống hiện đang hoạt động hoàn toàn bình thường.

24 nét

HÁN VIỆT: CƯƠNG CƯƠNG

HSK 4

Danh từ

#140

高级

gāo jí

cao cấp, cấp cao

这家五星级国际度假酒店不仅配备了高级水疗中心，还拥有无边际恒温全景游泳池。

Zhè jiā wǔ xīng jí guó jì dù jiǎ jiǔ diàn bù jǐn pèi bèi le gāo jí shuǐ liáo zhōng xīn, hái yǒng yǒu wú biān jì héng wēn quán jīng yóu yǒng chí.

Khách sạn nghỉ dưỡng quốc tế 5 sao này không chỉ trang bị trung tâm spa cao cấp mà còn sở hữu bể bơi vô cực nước ấm nhìn toàn cảnh tuyệt đẹp.

28 nét

HÁN VIỆT: CAO CẤP

HSK 4

Danh từ

#141

个子

gè zi

vóc dáng, chiều cao

短短两年未见，那个曾经跟在我身后调皮奔跑的小表弟个子已经窜到了一米八五。

Duǎn duǎn liǎng nián méi jiàn, nà ge céng jīng gēn zài wǒ shēn hòu tiáo pí bēn pǎo de xiǎo biǎo dì gè zi yǐ jīng cuàn dào le yì mǐ bā wǔ.

Mới chỉ có 2 năm không gặp mà cậu em họ từng lon ton chạy nghịch theo sau tôi ngày nào nay vóc dáng đã cao vọt lên tới 1m85 rồi.

23 nét

HÁN VIỆT: CÁ TỬ

HSK 4

Động từ

#142

各

gè

các, mỗi, mọi

来自世界各地的青年学者汇聚一堂，共同探讨跨学科前沿科技的发展方向。

Lái zì shì jiè gè dì de qīng nián xué zhě huì jù yì táng, gòng tóng tàn tào kuà xué kē qián yán kē jì de fā zhǎn fāng xiàng.

Các học giả trẻ đến từ khắp nơi trên thế giới tụ tập một nơi để cùng thảo luận về định hướng phát triển của công nghệ liên ngành mũi nhọn.

12 nét

HÁN VIỆT: CÁC

HSK 4

Danh từ

#143

公里

gōng lǐ

ki-lô-mét (km)

从北京首都国际机场乘坐机场高速轨道交通专线，短短半小时即可抵达三十公里外的市中心。

Cóng běi jīng shǒu dū guó jì jī chǎng chéng zuò jī chǎng gāo sù guǎi dào jiāo tōng zhuān xiàn, duǎn duǎn bàn xiǎo shí jì kě dī dá sān shí gōng lǐ wài de shì zhōng xīn.

Đi tuyến tàu điện chuyên dụng cao tốc sân bay từ Sân bay Quốc tế Thủ đô Bắc Kinh, chỉ trong vòng nửa tiếng là bạn đã tới được trung tâm thành phố cách đó 30 km.

21 nét

HÁN VIỆT: CÔNG LÝ

HSK 4

Danh từ

#144

工具

gōng jù

công cụ, phương tiện

熟练掌握现代智能开发工具与算法库，能够成倍提升软件工程师的代码编写与调试效率。

Shú liàn zhǎng wò xiàn dài zhì néng kāi fā gōng jù yǔ suàn fǎ kù, néng gòu chéng bèi tí shēng ruǎn jiàn gōng chéng shǐ de dài mã biān xiě yǔ tiáo shì xiào lǜ.

Thành thạo các công cụ phát triển thông minh hiện đại cùng các thư viện thuật toán sẽ giúp nâng cao gấp bội hiệu suất viết và gỡ lỗi mã nguồn của kỹ sư phần mềm.

24 nét

HÁN VIỆT: CÔNG CỤ



HSK 4

Danh từ

#145

工资

gōng zī

tiền lương

公司不仅按月足额发放基本工资，还会根据个人年度绩效贡献发放丰厚的年终奖金。

Gōng sī bù jìn àn yuè zú é fā fàng jī běn gōng zī, hái huì gēn jù gè rén nián dù jì xiào gòng xiàn fā fàng fēng hòu de nián zhōng jiǎng jīn.

Công ty không chỉ chi trả lương cơ bản đầy đủ đúng ngày hàng tháng mà còn căn cứ vào đóng góp hiệu suất cả năm của từng cá nhân để thưởng Tết hậu hĩnh.

24 nét

HÁN VIỆT: CÔNG TƯ

HSK 4

Danh từ

#146

共同

gòng tóng

chung, cùng nhau

应对全球气候变化危机是国际社会全体成员必须携手同心、共同面对的重大历史课题。

Yíng duì quán qiú qì hòu biàn huà wēi jī shì guó jì shè huì quán tǐ chéng yuán bì xū xié shǒu tóng xīn, gòng tóng miàn duì de zhòng dà lì shǐ kè tí.

Ứng phó với cuộc khủng hoảng biến đổi khí hậu toàn cầu là để tài lịch sử lớn lao mà toàn thể thành viên cộng đồng quốc tế phải chung tay đồng lòng đối diện.

24 nét

HÁN VIỆT: CỘNG ĐỒNG

HSK 4

Động từ

#147

够

gòu

đủ, vừa đủ

只要我们为这次考试做了足够充分的准备，就能从容自信地应对一切考题。

Zhǐ yào wǒ men wèi zhè cì kǎo shì zuò le zú gòu chōng fèn de zhǔn bèi, jiù néng cóng róng zì xìn dì yíng duì yī qiè kǎo tí.

Chỉ cần chúng ta chuẩn bị đầy đủ và kỹ càng cho kỳ thi này thì hoàn toàn có thể tự tin vững vàng làm mọi đề thi.

10 nét

HÁN VIỆT: CÚ

HSK 4

Danh từ

#148

购物

gòu wù

mua sắm

如今移动无感支付十分普及，一部智能手机就能轻松搞定各类日常商超购物与消费支付。

Rú jīn yí dòng wú gǎn zhī fù shí fēn pǔ jí, yī bù zhì néng shǒu jī jiù néng qīng sōng gǎo ding gè lèi rì cháng shāng chāo gòu wù yǔ xiāo fèi zhī fù.

Ngày nay thanh toán di động không tiền mặt đã cực kỳ phổ biến, chỉ với một chiếc điện thoại thông minh là bạn có thể thoải mái mua sắm tại siêu thị và chi tiêu mọi dịch vụ.

17 nét

HÁN VIỆT: CẤU VẬT

HSK 4

Danh từ

#149

孤单

gū dān

cô đơn, cô độc

独自一人身处异国他乡求学难免会感到些许孤单，多参加社团活动有助于结交志同道合的好友。

Dú zì yì rén shēn chù yì guó tā xiāng qiú xué nán miǎn huì gǎn dào xiē xǔ gū dān, duō cān jiā tuán huó yǒu zhù yú jié jiāo zhì tóng dào hé de hǎo yǒu.

Một mình nơi đất khách quê người học tập khó tránh khỏi những lúc cảm thấy cô đơn quanh quẩn, tích cực tham gia các câu lạc bộ sẽ giúp bạn dễ dàng kết giao những người bạn cùng chí hướng.

22 nét

HÁN VIỆT: CÔ THIÊN

HSK 4

Danh từ

#150

估计

gū jì

ước tính, dự đoán

根据目前的施工进度与物料供给情况估计，这座跨海大桥预计将在今年底前全线贯通。

Gēn jù mù qián de shī gōng jìn dù yǔ wù liào gòng jǐ qíng kuàng gū jì, zhè zuò kuà hǎi dà qiáo yù jì jiāng zài jīn nián dǐ qián quán xiàn guān tōng.

Căn cứ vào tiến độ thi công và tình hình cung ứng vật tư hiện tại ước tính, cây cầu vượt biển này dự kiến sẽ thông xe toàn tuyến trước cuối năm nay.

19 nét

HÁN VIỆT: CỔ KẾ

HSK 4

Danh từ

#151

鼓励

gǔ lì

khuyến khích, động viên

当学生在探索未知领域遇到挫折时，导师总会给予最温暖的理解并鼓励他们勇敢再试一次。

Dāng xué shēng zài tàn suǒ wèi zhī lǐng yù yù dào cuò zhé shí, dǎo shī zǒng huì jǔ yǔ zuì wēn nuǎn de lǐ jiě bìng gǔ lì tā men yǒng gǎn zài shì yí cì.

Khi học trò gặp vấp vấp trong hành trình khám phá những chân trời mới, người thầy hướng dẫn luôn dành sự thấu hiểu ấm áp nhất và động viên các em hãy dũng cảm thử lại lần nữa.

21 nét

HÁN VIỆT: CỔ LỆ

HSK 4

Danh từ

#152

鼓掌

gǔ zhǎng

vỗ tay

当年轻的小提琴家演奏完最后一个华彩音符时，全场听众不约而同地起立热烈鼓掌喝彩。

Dāng nián qīng de xiǎo tǐ qín jiā yǎn zòu wán zui hòu yí gè huá cǎi yīn fú shí, quán chǎng tīng zhòng bù yuē ér tóng dì qǐ lì rè liè gǔ zhǎng hè cǎi.

Khi nghệ sĩ vĩ cầm trẻ tuổi tấu lên nốt nhạc thăng hoa cuối cùng, toàn thể khán giả trong khán phòng đồng loạt đứng dậy vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt.

24 nét

HÁN VIỆT: CỔ CHƯỜNG

HSK 4

Danh từ

#153

顾客

gù kè

khách hàng, khách mua

这家百年老字号茶庄始终秉持“顾客至上、诚信经营”的优良宗旨，深得广大消费者的赞誉。

Zhè jiā bǎi nián lǎo zì hào chá zhuāng shǐ zhōng bǐng chí "gù kè zhì shàng, chéng xìn jīng yíng" de yōu liáng zōng zhǐ, shēn dé guǎng dà xiāo fèi zhě de zàn yù.

Tiệm trà gia truyền trăm năm này luôn giữ vững phương châm 'Khách hàng là thượng đế, kinh doanh bằng chữ tín', nhận được sự ngợi khen từ đông đảo người tiêu dùng.

23 nét

HÁN VIỆT: CỔ KHÁCH



HSK 4

Phó từ

#154

故意

gù yì

cố tình, cố ý

在足球比赛中切忌采取恶意故意犯规动作，这不仅违背体育道德，还会受到红牌重罚。

Zài zú qiú bǐ sài zhōng qiè jì cǎi qǔ è yì gù yì fàn guī dòng zuò, zhè bù jīn wéi bēi tí yù dào dé, hái huì shòu dào hóng pái zhòng fá.

Trong thi đấu bóng đá tuyệt đối tránh những pha phạm lỗi cố ý ác ý, điều này không chỉ trái với tinh thần thể thao mà còn bị phạt thẻ đỏ nghiêm khắc.

📖 24 nét

HÁN VIỆT · CỐ Ý

HSK 4

Động từ

#155

挂

guà

treo, móc

客厅正中的墙壁上挂着一幅古色古香的山水画，显得格外高雅静谧。

Kè tīng zhèng zhōng de qiáng bì shàng guà zhe yí fú gù sè gù xiāng de shān shuǐ huà, xiǎn de gé wài gāo yǎ jìng mì.

Trên bức tường chính giữa phòng khách treo một bức tranh phong cảnh sơn thủy cổ kính, toát lên vẻ trang nhã và tĩnh lặng.

📖 14 nét

HÁN VIỆT · QUÀ

HSK 4

Danh từ

#156

关键

guān jiàn

then chốt, mấu chốt, chìa khóa

在应对复杂的突发危机公关事件时，迅速查明事实真相并诚恳透明地沟通是破局的关键所在。

Zài yíng duì fù zá de tú fā wēi jī gōng guān shì jiàn shí, xùn sù chá míng shí shì zhēn xiàng bìng chéng kěn tōu míng dì gōu tōng shì pò jú de guān jiàn suǒ zài.

Khi xử lý khủng hoảng truyền thông bất ngờ phức tạp, việc nhanh chóng làm sáng tỏ sự thật và giao tiếp chân thành minh bạch chính là chìa khóa then chốt tháo gỡ vấn đề.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · QUAN KIẾN

HSK 4

Danh từ

#157

观众

guān zhòng

khán giả, người xem

来自全球两百多个国家和地区的数亿观众通过卫星电视和网络直播观看了奥运会开幕式盛况。

Lái zì quán qiú liǎng bǎi duō gè guó jiā hé dì qū de shù yì guān zhòng tóng guò wèi xīng diàn shì hé wǎng lù zhí bō guān kàn le ào yùn huì kāi mù shì shèng kuàng.

Hàng trăm triệu khán giả đến từ hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ đã theo dõi lễ khai mạc Thế vận hội Olympic qua truyền hình vệ tinh và phát trực tuyến trên Internet.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · QUÁN CHÚNG

HSK 4

Danh từ

#158

管理

guǎn lǐ

quản lý

引入现代化精益生产与智能化仓储管理系统后，工厂的整体运营效率与交付质量大幅提升。

Yǐn rù xiàn dài huà jīng yì shēng chǎn yǔ zhì néng huà cāng chǔ guǎn lǐ xì tǒng hòu, gōng chǎng de zhèng tǐ yùn yíng xiào lǜ yǔ jiāo fù zhì liàng dà fú tí shēng.

Sau khi áp dụng mô hình sản xuất tinh gọn hiện đại và hệ thống quản lý kho bãi thông minh, hiệu suất vận hành và chất lượng giao hàng của nhà máy đã tăng vọt rõ rệt.

📖 19 nét

HÁN VIỆT · QUẢN LÝ

HSK 4

Động từ

#159

光

guāng

ánh sáng, quang; trở trời, hết sạch

清晨那一缕温暖明媚的金色阳光照亮了整个房间，带来了勃勃生机。

Qīng chén nà yí lǚ wēn nuǎn míng mèi de jīn sè yǎng guāng zhào liàng le zhěng gè fáng jiān, dài lái le bó bó shēng jī.

Vật nắng vàng ấm áp rực rỡ buổi sớm mai chiếu rọi khắp căn phòng, mang lại sức sống dạt dào.

📖 13 nét

HÁN VIỆT · QUANG

HSK 4

Danh từ

#160

广播

guǎng bō

phát thanh, đài phát thanh, truyền hình

清晨准时收听中央人民广播电台的早间新闻联播，是很多老一辈知识分子保持多年的习惯。

Qīng chén zhǔn shí shōu tīng zhōng yāng rén mín guǎng bō diàn tái de zǎo jiān xīn wén lián bō, shì hěn duō lǎo yì bèi zhī shi fēn zǐ báo chí duō nián de xí guān.

Mỗi sáng nghe đài phát thanh bản tin thời sự sáng của Đài Tiếng nói Trung ương là thói quen nhiều năm của thế hệ trí thức đi trước.

📖 28 nét

HÁN VIỆT · QUẢNG BÁ

HSK 4

Danh từ

#161

广告

guǎng gào

quảng cáo

这部优秀的公益广告没有一句说教台词，却通过动人的画面直击心灵、引发广泛深思。

Zhè bù yōu xiù de gōng yì guǎng gào méi yǒu yí jù shuō jiào tái cí, què tōng guò dòng rén de huà miàn zhí jī xīn líng, yīn fā guǎng fàn shēn sī.

Đoạn phim quảng cáo vì cộng đồng xuất sắc này không hề có một câu từ giáo điều nào, nhưng qua những thước phim chạm đến trái tim đã khơi gợi bao nỗi suy ngẫm sâu xa.

📖 26 nét

HÁN VIỆT · QUẢNG CÁO

HSK 4

Động từ

#162

逛

guàng

dạo chơi, đi dạo, lượn phố

周末闲暇时光，我和几位好友相约去具有悠久历史的古文化街逛了一圈。

Zhōu mò xián xiá shí guāng, wǒ hé jǐ wèi hǎo yǒu xiāng yuē qù jǔ yǒu yǒu jiǔ lì shǐ de gǔ wén huà jiē guàng le yí quān.

Thời gian rảnh rỗi cuối tuần, mình cùng vài người bạn hẹn nhau đi dạo một vòng quanh con phố văn hóa cổ có lịch sử lâu đời.

📖 9 nét

HÁN VIỆT · CUỐNG



HSK 4

Danh từ

#163

规定

guī dīng

quy định

所有进入无尘净化实验室的科研人员都必须严格遵守穿戴防护服与风淋消毒的操作规定。

Suǒ yǒu jìn rù wú chén jìng huà shí yàn shì de kē yán rén yuán dōu bì xū yán gé zūn shǒu chuān dài fáng hù fú yǔ fēng lín xiāo dú de cāo zuò guī dīng.

Toàn bộ nhân viên nghiên cứu khi bước vào phòng thí nghiệm vô trùng đều phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định về mặc đồ bảo hộ và khử khuẩn bằng buồng thổi khí.

18 nét

HÁN VIỆT: QUY ĐỊNH

HSK 4

Danh từ

#164

国际

guó jì

quốc tế

随着我国综合国力与国际影响力的稳步提升, 中文正在受到越来越多国际友人的喜爱。

Suí zhe wǒ guó zōng hé guó lì yǔ guó jì yǐng xiàng lì de wěn bù tí shēng, zhōng wén zhèng zài shòu dào yuè lái yuè duō guó jì yǒu rén de xǐ ài.

Cùng với sự nâng cao vững chắc về sức mạnh tổng hợp và tầm ảnh hưởng quốc tế của đất nước, tiếng Trung đang ngày càng được nhiều bạn bè quốc tế đón nhận và yêu mến.

22 nét

HÁN VIỆT: QUỐC TẾ

HSK 4

Phó từ

#165

果然

guǒ rán

Chắc chắn rồi

掌握好“果然”的用法, 能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “guǒ rán” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào. Năm vững cách dùng từ “果然” (Chắc chắn rồi) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: QUẢ NHIÊN

HSK 4

Trợ từ

#166

过

guò

qua, từng (trợ từ chỉ trải nghiệm);
đón (tết, sinh nhật)

他曾经在北京大学留学深造过三年, 对中国的传统文化与风土人情有着极深的体悟。

Tā céng jīng zài běi jīng dà xué liú xué shēn zào guò sān nián, duì zhōng guó de chuán tǒng wén huà yǔ fēng tǔ rén qíng yǒu zhe jí shēn de tǐ wù.

Anh ấy từng du học nâng cao tại Đại học Bắc Kinh trong 3 năm nên có cảm nhận và thấu hiểu vô cùng sâu sắc về văn hóa truyền thống cùng phong tục tập quán Trung Quốc.

9 nét

HÁN VIỆT: QUÁ

HSK 4

Trợ từ

#167

过

guò

qua, từng (trợ từ chỉ trải nghiệm);
đón (tết, sinh nhật)

他曾经在北京大学留学深造过三年, 对中国的传统文化与风土人情有着极深的体悟。

Tā céng jīng zài běi jīng dà xué liú xué shēn zào guò sān nián, duì zhōng guó de chuán tǒng wén huà yǔ fēng tǔ rén qíng yǒu zhe jí shēn de tǐ wù.

Anh ấy từng du học nâng cao tại Đại học Bắc Kinh trong 3 năm nên có cảm nhận và thấu hiểu vô cùng sâu sắc về văn hóa truyền thống cùng phong tục tập quán Trung Quốc.

9 nét

HÁN VIỆT: QUÁ

HSK 4

Danh từ

#168

过程

guò chéng

quá trình, tiến trình

在攀登科学高峰的漫长过程中, 不仅要有仰望星空的远大情怀, 更要有脚踏实地的钻研作风。

Zài pān dēng kē xué gāo fēng de màn cháng guò chéng zhōng, bù jīn yào yǒu yǎng wàng xīng kōng de yuǎn dà qíng huái, gèng yào yǒu jiǎo tà shí dì de zuān yán zuò fēng.

Trong suốt quá trình dài leo lên đỉnh cao khoa học, không chỉ cần có tâm hồn cao đẹp ngẩng nhìn trời sao mà quan trọng hơn phải có tác phong nghiên cứu thực tế, vững vàng.

19 nét

HÁN VIỆT: QUÁ TRÌNH

HSK 4

Danh từ

#169

海洋

hǎi yáng

đại dương, biển cả

浩瀚深邃的蓝色海洋蕴藏着极其丰富的生物资源与矿产宝藏, 是人类可持续发展的战略空间。

Hào hàn shēn suì de lán sè hǎi yáng yùn cáng zhe jí qí fēng fù de shēng wù zī yuán yǔ kuàng chān bǎo zàng, shì rén lèi kě chí xù fā zhǎn de zhàn lüè kōng jiān.

Đại dương xanh thẳm bao la ẩn chứa nguồn tài nguyên sinh vật cùng kho báu khoáng sản vô cùng phong phú, là không gian chiến lược cho sự phát triển bền vững của loài người.

24 nét

HÁN VIỆT: HẢI DƯƠNG

HSK 4

Tính từ

#170

害羞

hài xiū

ngại ngùng, bẽn lẽn, xấu hổ

那个性格内向文静的小女孩在陌生人面前常常会不好意思地害羞脸红、低下头去。

Nà ge xìng gé nèi xiàng wén jìng de xiǎo nǚ hái zài mò shēng rén miàn qián cháng cháng hūi bù hǎo yì sī dĩ hài xiū lián hóng, dī xià tóu qù.

Cô bé có tính cách trầm tính rụt rè mỗi khi đứng trước người lạ thường bẽn lẽn đỏ mặt ngượng ngùng cúi gằm mặt xuống.

21 nét

HÁN VIỆT: HẠI TỰ

HSK 4

Danh từ

#171

寒假

hán jià

kỳ nghỉ đông

趁着今年大学放寒假的空闲时间, 他报名参加了为期一个月的非物质文化遗产冬令营研修。

Chèn zhe jīn nián dà xué fàng hán jià de kòng xián shí jiān, tā bào míng cān jiā le wéi qí yí gè yuè de fēi wù zhì wén huà yí chǎn dōng lìng yíng yán xiū.

Tranh thủ thời gian rảnh rỗi trong kỳ nghỉ đông của trường đại học năm nay, bạn ấy đã đăng ký tham gia khóa trải nghiệm trại đông di sản văn hóa phi vật thể kéo dài một tháng.

22 nét

HÁN VIỆT: HÀN GIẢ



HSK 4

Động từ

#172

汗

hàn

mồ hôi

老师鼓励大家积极汗，勇于探索新的知识。
lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí hàn, yǒng yú tàn sù xīn de zhī shì.
Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực
mồ hôi, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

9 nét

HÁN VIỆT HẦN

HSK 4

Danh từ

#173

航班

háng bān

chuyến bay

各位尊敬的旅客请注意，由于目的地突降雷暴雨，本次飞往上海浦东的MU5186航班将延误起飞。

Gè wèi zūn jīng de lǚ kè qīng zhùyì, yóu yú mù dì dì tú jīàng léi bào yǔ, běn cì fēi wǎng shàng hǎi pǔ dōng de MU5186 háng bān jiāng yán wú qǐ fēi.

Kính mời quý hành khách lưu ý, do thời tiết tại sân bay đến bất ngờ có mưa dông bão sấm sét, chuyến bay MU5186 khởi hành đi Thượng Hải Phố Đông sẽ bị lùi giờ cất cánh.

22 nét

HÁN VIỆT HÀNG BAN

HSK 4

Danh từ

#174

好处

hǎo chù

điểm tốt, lợi ích, ưu điểm

坚持规律的作息时间与适度的有氧运动对调节神经衰弱与改善睡眠质量有极大的好处。

Jiān chí guī lǚ de zuò xiá xī shí jiān yǔ shì dù de yǒu yǎng yùn dòng duì diào jié shén jīng shuāi ruò yǔ gǎi shàn shuì mián zhì liàng yǒu jí dà de hǎo chù.

Việc duy trì thời gian biểu sinh hoạt điều độ cùng các bài tập cardio vừa sức mang lại lợi ích vô cùng to lớn trong việc điều hòa suy nhược thần kinh và nâng cao chất lượng giấc ngủ.

24 nét

HÁN VIỆT HẢO CHỮ

HSK 4

Danh từ

#175

好像

hǎo xiàng

hình như, dường như, giống như

看他那神采奕奕、喜上眉梢的开心神情，好像今天在大赛评选中获得了特等奖一样。

Kàn tā nà shén cǎi yì yì, xǐ shàng méi shāo de kāi xīn shén qíng, hǎo xiàng jīn tiān zài dà chuàng xīn dà sài píng xuǎn zhōng huò dé le tè děng jiǎng yì yàng.

Nhìn nét mặt rạng rỡ hớn hờ tràn đầy niềm vui của anh ấy, dường như thể hôm nay anh ấy vừa âm trọn giải Đặc biệt trong cuộc thi đổi mới sáng tạo vậy.

23 nét

HÁN VIỆT HẢO TƯỢNG

HSK 4

Danh từ

#176

号码

hào mǎ

con số, số hiệu, mã số

为了保障您的账户资金安全，请勿向任何人泄露手机动态验证码与个人银行卡号码。

Wèi le bǎo zhàng nín de zhàng hù zì jīn ān quán, qǐng wú xiàng rēn hé rén xiè lù shǒu jī dòng tài yàn zhèng mǎ yǔ gè rén yín háng kǎ hào mǎ.

Nhằm bảo vệ an toàn nguồn tiền trong tài khoản của bạn, tuyệt đối không tiết lộ mã xác thực OTP gửi về điện thoại và số thẻ ngân hàng cá nhân cho bất kỳ ai.

26 nét

HÁN VIỆT GẢO MÃ

HSK 4

Danh từ

#177

合格

hé gé

hợp quy, đủ tiêu chuẩn, đạt chuẩn

这批智能家用电器在出厂前经过了一百多项严格的安全绝缘与耐久度测试，全部达到了合格标准。

Zhè pī zhì néng jiā yòng diàn qì zài chū chǎng qián jīng guò le yī bǎi duō xiàng yán gé de ān quán jué yuán yǔ nài jiǔ dù cè shì, quán bù dǎo dào le hé gé biāo zhǔn.

Lô thiết bị điện gia dụng thông minh này trước khi xuất xưởng đã vượt qua hơn 100 bài kiểm tra cách điện và độ bền nghiêm ngặt, tất cả đều đạt chuẩn hợp quy xuất xưởng.

17 nét

HÁN VIỆT CÁP CÁCH

HSK 4

Tính từ

#178

合适

hé shì

thích hợp, vừa vặn, phù hợp

在人生的职业发展道路上，找到最适合自己的方向比盲目跟随潮流更重要。

Zài rén shēng de zhí yè fā zhǎn dào lù shàng, zhǎo dào zuì hé shì zì jǐ de fāng xiàng bǐ máng mù gēn suí cháo liú gèng zhòng yào.

Trên con đường phát triển sự nghiệp, tìm được hướng đi thích hợp nhất với bản thân quan trọng hơn nhiều so với việc chạy theo phong trào một cách mù quáng.

21 nét

HÁN VIỆT CÁP QUÁT

HSK 4

Danh từ

#179

盒子

hé zi

cái hộp, chiếc tráp

爷爷小心翼翼地打开那个珍藏了半个世纪的雕花紫檀木盒子，里面珍藏着当年的军功章。

Yé yé xiǎo xīn yì yì dì dǎ kāi nà ge zhēn cáng le bàn gè shì jī de diāo huā zǐ sán mù hé zi, lǐ miàn zhēn cáng zhe dāng nián de jūn gōng zhāng.

Ông nội cẩn trọng mở chiếc hộp gỗ tử đàn chạm trổ tinh xảo được gìn giữ suốt nửa thế kỷ, bên trong lưu giữ những tấm huân chương chiến công năm nào.

22 nét

HÁN VIỆT HẠP TỬ

HSK 4

Danh từ

#180

猴子

hóu zi

con khỉ

在峨眉山风景名胜区的林间栈道旁，一群机灵可爱的小猴子正动作敏捷地在树冠间跳跃攀爬。

Zài é méi shān fēng jǐng míng shèng qū de lín jiān zhàn dào páng, yī qún jī líng kě ài de xiǎo hóu zi zhèng dòng zuò mǐn jié de zài shù guān jiān tiào yuè pān pá.

Bên lối đi bộ lát gỗ giữa rừng tại khu danh thắng Nga Mi Sơn, một đàn khỉ nhỏ lanh lợi đáng yêu đang thoăn thoắt chuyển cành leo trèo giữa các ngọn cây.

20 nét

HÁN VIỆT HẦU TỬ



HSK 4

Tính từ

#181

厚

hòu

dày, dày dặn, đậm đà

在严寒冬日外出徒步，务必穿上一件防风保暖的厚羽绒服以防受冻。

Zài yán hán dòng rì wài chū tú bù, wù bì chuān shàng yí jiàn fáng fēng bǎo nuǎn de hòu yǔ róng fú yī fáng shòu dòng.

Đi ra ngoài đi bộ vào những ngày đông giá rét, bạn nhất định phải mặc một chiếc áo khoác lông vũ dày chắn gió giữ ấm để tránh bị nhiễm lạnh.

11 nét

HÁN VIỆT: HẬU

HSK 4

Danh từ

#182

后悔

hòu huǐ

hối hận, hối tiếc

人生没有回头路，只要当时竭尽全力做出了无愧于内心的决定，就绝不要在事后自怨后悔。

Rén shēng méi yǒu huí tóu lù, zhǐ yào dāng shí jié lì jìn quán lì zuò chū lǎo wú kuì yú nèi xīn de jué dìng, jiù jué bú yào zài shì hòu zì yuàn hòu huǐ.

Đời người không có con đường quay đầu, chỉ cần khi ấy bạn đã dốc hết sức mình đưa ra quyết định không hối hận với lương tâm thì sau này tuyệt đối đừng oán trách hối hận.

16 nét

HÁN VIỆT: HẬU HỐI

HSK 4

Danh từ

#183

后来

hòu lái

về sau, sau đó

他最初只是一名普通的技术学徒，后来凭借勤勉好学与敏锐洞察，成长为企业首席架构师。

Tā zuì chū zhǐ shì yí míng pǔ tōng de jì shù xué tú, hòu lái píng jì qín miǎn hào xué yǔ mǐn ruì dòng chá, chéng zhǎng wéi qǐ yè shǒu xī jià gòu shī.

Ban đầu anh ấy chỉ là một người học việc kỹ thuật bình thường, về sau nhờ tinh thần hiếu học cần cù và cái nhìn nhạy bén, anh ấy đã trưởng thành thành kiến trúc sư trưởng của doanh nghiệp.

18 nét

HÁN VIỆT: HẬU LAI

HSK 4

Phó từ

#184

忽然

hū rán

đột nhiên, bỗng nhiên

午后原本晴空万里的天色忽然变得乌云密布，紧接着伴随狂风下起了一场瓢泼大雨。

Wǔ hòu yuán běn qíng kōng wàn lǐ de tiān sè hū rán biàn dé wú yún mì bù, jìn jiē zhe bàn suí kuáng fēng xià qǐ le yí chǎng piāo pō dà yǔ.

Bầu trời buổi chiều đang quang đãng bỗng nhiên mây đen ập ụp kéo tới, ngay sau đó kèm theo cuồng phong trút xuống một cơn mưa như trút nước.

21 nét

HÁN VIỆT: HỐT NHIÊN

HSK 4

Phó từ

#185

互相

hù xiāng

lẫn nhau

掌握好“互相”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hào “hù xiāng” de yòng fǎ, néng ràng Zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “互相” (lẫn nhau) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

25 nét

HÁN VIỆT: HỒ TƯƠNG

HSK 4

Danh từ

#186

护士

hù shì

y tá, điều dưỡng

重症监护室里的白衣天使护士们夜以继日地守候在病床旁，悉心监测着患者的各项生命体征。

Zhòng zhèng jiān hù shì lì de bái yī tiān shǐ hù shì men yè yì jì rì de shǒu hòu zài bìng chuáng páng, xī xīn jiān cè zhe huàn zhě de gè xiàng shēng mìng tǐ zhēng.

Những thiên thần áo trắng - các nữ y tá trong phòng hồi sức cấp cứu ngày đêm túc trực bên giường bệnh, ân cần theo dõi từng chỉ số sinh tồn của bệnh nhân.

25 nét

HÁN VIỆT: HỘ SĨ

HSK 4

Danh từ

#187

怀疑

huái yí

ngghi ngờ, hoài nghi

当面对未经权威科学证实的网络传闻时，我们应当保持理性思考，切不可盲从轻信。

Dāng miàn duì wèi jīng quán wēi kē xué zhèng shí de wǎng luò chuán wén shí, wǒ men yīng dāng bǎo chí lǐ xìng sī kǎo, qiè bù kě máng cóng qīng xìn.

Đứng trước những tin đồn trên mạng chưa được khoa học chính thống xác thực, chúng ta cần giữ tư duy lý tính, chớ nên mù quáng tin ngay mà cần biết hoài nghi đúng mực.

26 nét

HÁN VIỆT: HOÀI NGHI

HSK 4

Danh từ

#188

回忆

huí yì

hồi ức, ký ức, nhớ lại

每当翻开那些泛黄的毕业旧照片，大学时代青春飞扬的美好生活回忆便如潮水般涌上心头。

Měi dāng fān kāi nà xiē fàn huáng de bì yè jiù zhào piān, dà xué shí dài qīng chūn fēi yáng de měi hǎo shēng huó huí yì yì biàn rú cháo shuǐ bān yǒng shàng xīn tóu.

Mỗi khi lật mở những tấm ảnh tốt nghiệp cũ ngả màu thời gian, kỷ ức tươi đẹp của thời sinh viên tràn đầy sức sống tuổi trẻ lại ủa về dạt dào như sóng biển trong tâm trí.

26 nét

HÁN VIỆT: HỒI ỨC

HSK 4

Danh từ

#189

活动

huó dòng

hoạt động, sự kiện

为庆祝国际青年文化交流年，学校国际交流处精心策划组织了多场多元文化体验活动。

Wèi qīng zhù guó jì qīng nián wén huà jiāo liú nián, xué xiào guó jì jiāo liú chù jīng xīn cè huà tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm đa văn hóa đặc sắc.

Để chào mừng Năm Giao lưu Văn hóa Thanh niên Quốc tế, Phòng Hợp tác Quốc tế của nhà trường đã công phu lên kế hoạch tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm đa văn hóa đặc sắc.

27 nét

HÁN VIỆT: HOẠT ĐỘNG



HSK 4

Danh từ

#190

活泼

huó pō

hoạt bát, sôi nổi, nhanh nhẹn

那个性格开朗活泼的小女孩不仅善解人意，而且能歌善舞，深受全校老师与同学们的喜爱。

Nà ge xìng gé kāi lǎng huó pō de xiǎo nǚ hái bù jǐn shàn jiě rén yì, ér qiě néng gē shàn wǔ, shēn shòu quán xiào lǎo shī yǔ tóng xué men de xī ài.

Cô bé có tính tình hoạt bát vui tươi ấy không chỉ biết lắng nghe thấu hiểu mà còn hát hay múa giỏi, được thầy cô và bè bạn toàn trường yêu mến.

26 nét

HÁN VIỆT: HOẠT BÁT

HSK 4

Động từ

#191

火

huǒ

lửa; nổi tiếng, hot; tức giận

这部弘扬中华优秀传统文化的原创动画电影一经上映就彻底火遍了全国。

Zhè bù hóng yáng zhōng huá yōu xiù chuán tǒng wén huà de yuán chuàng dòng huà àn yǐng yì jīng shàng yǐng jiù chè dì huǒ biàn le quán guó.

Bộ phim hoạt hình nguyên tác tôn vinh văn hóa truyền thống đặc sắc Trung Hoa này vừa công chiếu đã gây sốt khắp cả nước.

10 nét

HÁN VIỆT: HOẢ

HSK 4

Danh từ

#192

获得

huò dé

đạt được, giành được, nhận được

凭借在人工智能自然语言处理算法上的突破性成果，该科研团队荣获了国家科技进步特等奖。

Píng jiè zài rén gōng zhì néng zì rán yǔ yán chǔ lǐ suàn fǎ shàng de tú pò xìng chéng guǒ, gāi kē yán tuán duì róng huò le guó jiā jī jìn bù tè děng jiǎng.

Nhờ thành quả mang tính đột phá trong thuật toán xử lý ngôn ngữ tự nhiên của trí tuệ nhân tạo, đội ngũ nghiên cứu đã vinh dự giành được giải Đặc biệt Tiến bộ Khoa học Công nghệ Quốc gia.

22 nét

HÁN VIỆT: HOẠCH ĐẮC

HSK 4

Danh từ

#193

基础

jī chǔ

nền tảng, cơ sở

万丈高楼平地起，扎实深厚的数学与编程基础是从事高深人工智能前沿算法研究的基石。

Wàn zhàng gāo lóu píng dì qǐ, zhā shí shēn hòu de shù xué yǔ biān chéng jī chǔ shì cóng shì gāo shēn rén gōng zhì néng qián yán suàn fǎ yán jiū de jī shí.

Nhà cao vạn trượng bắt đầu từ móng đất, nền tảng toán học và lập trình vững chắc sâu dày là viên đá tảng để nghiên cứu các thuật toán trí tuệ nhân tạo chuyên sâu đỉnh cao.

24 nét

HÁN VIỆT: CƠ SỞ

HSK 4

Tính từ

#194

激动

jī dòng

xúc động, kích động, hào hứng

当五星红旗在奥运会最高领奖台冉冉升起的那一刻，全场中国同胞无不激动得热泪盈眶。

Dāng wǔ xīng hóng qí zài ào yùn huì zuì gāo lǐng jiǎng tái rǎn rǎn shēng qǐ de nà yí kè, quán chǎng zhōng guó tóng bào wú bù jī dòng dé rè lèi yíng kuàng.

Khoảnh khắc quốc kỳ từ tung bay trên bục nhận huy chương cao nhất tại Thế vận hội Olympic, toàn thể đồng bào có mặt đều xúc động nghẹn ngào rơi nước mắt.

28 nét

HÁN VIỆT: KÍCH ĐỘNG

HSK 4

Danh từ

#195

积极

jī jí

tích cực, hăng hái

保持积极乐观的心态并勇于迎接每一次未知的挑战，是通往卓越职业生涯的最佳通行证。

Bǎo chí jī jí lè guān de xīn tài bìng yǒng yú yíng jiē měi yí cì wèi zhī de tiǎo zhàn, shì tōng wǎng zhuō yuè zhí yè shēng涯的最佳通行证.

Giữ vững tâm thái tích cực lạc quan và dũng cảm đón nhận mọi thử thách mới chính là tấm vé thông hành tốt nhất trên hành trình sự nghiệp đỉnh cao.

20 nét

HÁN VIỆT: TÍCH CỰC

HSK 4

Danh từ

#196

积累

jī lěi

tích lũy, tích tụ

学识与才干的增长从来不是一蹴而就的，它需要日复一日坚持不懈的阅读思考与实践积累。

Xué shí yǔ cái gàn de zēng zhǎng cóng lái bú shì yí cù ér jiù de, tā xū yào rì fù yí rì jiǎn chí bù xiè de yuè dú sī kǎo yǔ shí jiàn jī lěi.

Sự trưởng thành về học vấn và tài năng chưa bao giờ là chuyện có thể đạt được trong một sớm một chiều, nó đòi hỏi sự đọc sách suy ngẫm và tích lũy thực tiễn bền bỉ ngày này qua ngày khác.

19 nét

HÁN VIỆT: TÍCH LŨY

HSK 4

Phó từ

#197

极其

jí qí

cực kỳ

掌握好“极其”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo “jí qí” de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “极其” (cực kỳ) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

19 nét

HÁN VIỆT: CỰC KỲ

HSK 4

Danh từ

#198

即使

jí shǐ

cho dù, dẫu cho, ngay cả khi

即使前行的道路上布满荆棘与未知险阻，我们也绝不轻言退缩，定要奋力拼搏到底。

Jí shǐ qián xíng de dào lù shàng mǎn mǎn jīng jí yǔ wèi zhī xiǎn zǔ, wǒ men yě jué bù qīng yán tuì sù, dìng yào fèn lì pīn bó dào dǐ.

Dẫu cho chặng đường phía trước có đầy chông gai và hiểm trở khôn lường, chúng ta cũng tuyệt đối không chùn bước, quyết tâm nỗ lực phấn đấu tới cùng.

24 nét

HÁN VIỆT: TỨC SỬ



HSK 4

Danh từ

#199

及时

jí shí

kịp thời, đúng lúc

遇到技术架构疑难问题时及时向资深技术专家请教，可以有效避免走弯路并提高研发效率。

Yù dào jì shù jià gòu yí nán wèn tí shí jí shí xiàng zī shēn jī shù zhuān jiā qǐng jiào, kě yǒu yào xiào bì miǎn zǒu wǎn lù bìng tí gāo fā yán xiào lǜ.

Khi gặp phải vấn đề nan giải về kiến trúc kỹ thuật hãy kịp thời xin ý kiến các chuyên gia công nghệ giàu kinh nghiệm, điều này giúp tránh đi đường vòng và tăng hiệu suất nghiên cứu.

24 nét

HÁN VIỆT · CẬP THỜI

HSK 4

Danh từ

#200

集合

jí hé

tập hợp, tập trung

参加野外地质勘探的全体考察组队员请于明晨七点整在综合楼前坪广场准时集合整队。

Cān jiā yě wài dì zhì kǎn tàn de quán tǐ kǎo chá zǔ duì yuán qīng yú míng chén qī diǎn zhěng zài zōng hé lóu qián píng guǎng chǎng zhǔn shí jí hé zhěng duì.

Toàn thể thành viên đoàn khảo sát tham gia đợt thăm dò địa chất thực địa xin vui lòng tập hợp chính đồn hàng ngũ đúng 7 giờ sáng mai tại quảng trường trước tòa nhà tổng hợp.

17 nét

HÁN VIỆT · TẬP CẬP

HSK 4

Động từ

#201

寄

jì

gửi

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地寄。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì jì.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách gửi một cách tốt hơn.

8 nét

HÁN VIỆT · KÝ

HSK 4

Danh từ

#202

继续

jì xù

tiếp tục, duy trì

取得阶段性成果后切忌骄傲自满，我们应当总结宝贵经验，继续向更高远的目标全力冲刺。

Qǔ dé jiē duàn xíng chéng guǒ hòu qīng jiào zì mǎn, wǒ men yīng dāng zǒng jié bǎo guì jīng yàn, jì xù xiàng gèng gāo yuǎn de mù biāo quán lì chōng cǐ.

Sau khi đạt được thành quả giai đoạn ban đầu chớ nên tự mãn kiêu căng, chúng ta cần đúc kết kinh nghiệm quý báu và tiếp tục dốc toàn lực bứt phá hướng tới những mục tiêu cao xa hơn.

22 nét

HÁN VIỆT · KẾ TỤC

HSK 4

Danh từ

#203

记者

jì zhě

phóng viên, nhà báo

那位坚守正义的新闻调查记者深入一线暗访数月，终于揭露了一起重大的环境违法污染真相。

Nà wèi jiān shǒu zhèng yì de xīn wén diào chá jì zhě shēn rù yí xiàn àn fǎng shù yuè, zhōng yú jiē lù le yí qì zhòng dà de huán jīng wéi fǎ wū rǎn zhēn xiàng.

Người phóng viên điều tra báo chí kiên định với công lý ấy đã lặn lội thâm nhập thực tế suốt nhiều tháng ròng, cuối cùng cũng phơi bày sự thật về một vụ xả thải gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

26 nét

HÁN VIỆT · KÝ GIẢ

HSK 4

Danh từ

#204

计划

jì huà

kế hoạch, lập kế hoạch

凡事预则立不预则废，在开启新的大型软件工程前，制定详尽周密的项目开发计划至关重要。

Fán shì yù zé lì bù yù zé fèi, zài kāi qǐ xīn de dà xíng ruǎn jiàn gōng chéng qián, zhì dìng xiáng jìn zhōu mì de xiàng mù kāi fā jì huà zhì guān zhòng yào.

Mọi sự việc chuẩn bị trước thì thành công, không chuẩn bị ắt thất bại, trước khi khởi động một dự án kỹ thuật phần mềm lớn, việc lập một kế hoạch phát triển chi tiết và chu toàn là hết sức quan trọng.

22 nét

HÁN VIỆT · KẾ HOA

HSK 4

Danh từ

#205

技术

jì shù

kỹ thuật, công nghệ

量子计算与前沿生物医药技术的深度融合，将为人类攻克重大疾病带来颠覆性的新希望。

Liàng zǐ jì suàn yǔ qián yán shēng wù yī yào jì shù de shēn dù róng hé, jiāng wéi rén lèi gōng kè zhòng dà bìng zhòng lái diǎn fù xíng de xīn xī wàng.

Sự kết hợp sâu sắc giữa điện toán lượng tử và công nghệ y sinh tiên tiến sẽ mang lại niềm hy vọng mang tính bước ngoặt cho nhân loại trong việc đẩy lùi các căn bệnh hiểm nghèo.

22 nét

HÁN VIỆT · KỸ THUẬT

HSK 4

Liên từ

#206

既然

jì rán

nếu đã, một khi đã

既然你已经下定决心要攻读这一前沿交叉学科的硕士学位，就一定要耐得住寂寞、持之以恒。

Jì rán nǐ yǐ jīng xià dìng jué xīn yào gōng dú zhè yí qián yán jiāo chā xué kē de shuò shì xué wèi, jiù yí dìng yào nài dé zhù jì mò, chí zhǐ yǐ héng.

Một khi bạn đã hạ quyết tâm theo học bậc thạc sĩ ngành liên ngành mũi nhọn này thì nhất định phải chịu được thử thách và kiên trì theo đuổi tới cùng.

18 nét

HÁN VIỆT · KÝ NHIÊN

HSK 4

Danh từ

#207

家具

jiā jù

đồ nội thất, đồ gỗ gia dụng

新房装修完毕后，他们特意挑选了一套简约优雅、环保健康的实木原色定制家具。

Xīn fáng zhuāng xiū wán bì hòu, tā men tè yì tiāo xuǎn le yí tào jiǎn yuē yōu yǎ, huán bǎo jiàn kāng de shí mù yuán sè dìng zhì jiā jù.

Sau khi căn nhà mới hoàn thiện phần thô nội thất, họ đã chọn một bộ đồ gỗ nội thất đồng riêng từ gỗ tự nhiên mộc mạc thanh lịch và thân thiện với sức khỏe.

18 nét

HÁN VIỆT · GIA CỤ



HSK 4

Động từ

#208

加班

jiā bān

làm thêm giờ

老师鼓励大家积极加班，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí jiā bān, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực làm thêm giờ, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

25 nét

HÁN VIỆT: GIA BAN

HSK 4

Danh từ

#209

加油站

jiā yóu zhàn

trạm xăng, cây xăng

高速公路每隔五十公里左右都规范设立了提供加油、充电以及餐饮休息的综合型服务区加油站。

Gāo sù gōng lù měi gé wǔ shí gōng lǐ zuǒ yòu dōu guī fàn shè lì le tí gòng jiā yóu, chōng diàn yǐ jí cān yǐn xiū xi de zōng hé xíng fú wù qū jiā yóu zhàn.

Đọc theo đường cao tốc cứ cách khoảng 50 km đều có trạm dừng nghỉ liên hợp gồm cây xăng tiếp nhiên liệu, trạm sạc điện cùng dịch vụ ăn uống nghỉ ngơi đạt chuẩn.

35 nét

HÁN VIỆT: GIA DẦU TRẠM

HSK 4

Tính từ

#210

假

jiǎ

sai

在面对复杂的挑战时，保持假的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí jiǎ de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái sai đặc biệt quan trọng.

14 nét

HÁN VIỆT: GIẢ

HSK 4

Danh từ

#211

价格

jià gé

giá cả, mức giá

在国际大宗商品交易市场上，供求关系的微妙变化会直接引发原油与黄金现货价格的波动。

Zài guó jì dà zōng shāng pǐn jiāo yì shì chǎng shàng, gòng qiú guān xì de wēi miào biàn huà huì zhí jiē yīn fā yuán yóu yǔ huáng jīn xiàn huò jià gé de bō dòng.

Trên thị trường giao dịch hàng hóa nguyên liệu quốc tế, sự thay đổi nhỏ trong quan hệ cung cầu sẽ trực tiếp tác động làm biến động giá cả dầu thô và vàng giao ngay.

22 nét

HÁN VIỆT: GIÁ CÁCH

HSK 4

Danh từ

#212

坚持

jiān chí

kiên trì, bền bỉ

只要每天坚持练习听说读写，你的中文综合运用水平就一定会取得突破性进展。

Zhǐ yào měi tiān jiān chí liànxí tīng shuō dú xiě, nǐ de zhōng wén zōng hé yòng shí yòng shuǐ píng jiù yí dìng huì qǔ dé tū pò xìng jìn zhǎn.

Chỉ cần mỗi ngày kiên trì luyện tập nghe nói đọc viết, trình độ ứng dụng tiếng Trung tổng hợp của bạn nhất định sẽ có bước tiến vượt bậc.

25 nét

HÁN VIỆT: KIÊN TRÌ

HSK 4

Danh từ

#213

减肥

jiǎn féi

giảm cân

科学健康的减肥方法应当建立在合理均衡的膳食营养与适度规律的体育锻炼之上。

Kē xué jiàn kāng de jiǎn féi fāng fǎ yīng dǎng jiàn lì zài hé lǐ hé fūng de shàn shí yǐng yǎng yǔ shì dù guī lǚ de tǐ yù duàn liàn zhī shàng.

Phương pháp giảm cân khoa học và lành mạnh cần phải được xây dựng dựa trên chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý và việc rèn luyện thể thao điều độ, vừa sức.

27 nét

HÁN VIỆT: GIẢM PHÌ

HSK 4

Danh từ

#214

减少

jiǎn shǎo

giảm bớt, cắt giảm

推行无纸化智慧办公不仅能节约运营成本，更能有效减少木材消耗与碳排放。

Tuī xíng wú zhǐ huà zhì huì bàn gōng bù jǐn néng jié yuē yùn yíng chéng běn, gèng néng yǒu xiào jiǎn shǎo mù cái xiāo hào yǔ tàn pái fàng.

Việc triển khai văn phòng thông minh không giấy tờ không chỉ giúp tiết kiệm chi phí vận hành mà còn giảm thiểu đáng kể lượng gỗ tiêu thụ và khí phát thải carbon.

22 nét

HÁN VIỆT: GIẢM THIỂU

HSK 4

Danh từ

#215

将来

jiāng lái

tương lai, sau này

立足当下脚踏实地努力奋斗，才能在将来迎接机遇时拥有从容自信的底气。

Lì zú dāng xià jiǎo tà shí dì nǚ lì fèn dòu, cái néng jiāng lái yíng jiē jī yù yǒu cóng zì xìn de dǐ qì.

Hãy đứng vững ở hiện tại và chăm chỉ phấn đấu, có như vậy trong tương lai khi cơ hội gõ cửa bạn mới có đủ tự tin và bản lĩnh đón nhận.

21 nét

HÁN VIỆT: TƯƠNG LAI

HSK 4

Danh từ

#216

奖金

jiǎng jīn

tiền thưởng, giải thưởng

由于在本年度重点科技攻关项目中做出了突出贡献，该团队获得了丰厚的科研成果奖金。

Yóu yú zài běn nián dù zhòng diǎn kē jì gōng guān xiàng mù zhòng yào de chū xiù gòng xiàn, gāi tuán duì huò dé le fēng hòu de kē jì yán chéng guǒ jiǎng jīn.

Nhờ có những đóng góp xuất sắc trong dự án công nghệ trọng điểm của năm, đội ngũ đã vinh dự nhận được khoản tiền thưởng thành tựu nghiên cứu khoa học hậu hĩnh.

22 nét

HÁN VIỆT: THƯỞNG KIM


HSK 4

Tính từ

#217

降低

jiàng dī

hạ thấp, giảm thiểu, giảm bớt

推广清洁能源与绿色低碳交通能够有效降低城市空气中的颗粒物污染浓度。

Tuī guǎng qīng jié néng yuán yǔ lǜ sè dī tàn jiāo tōng néng gòu yǒu xiào jiàng dī chéng shì kōng qì zhòng wù wū rǎn nóng dù.

Phổ biến năng lượng sạch và giao thông xanh giảm phát thải có thể hạ thấp nồng độ ô nhiễm bụi mịn trong không khí đô thị một cách hiệu quả.

23 nét

HÁN VIỆT GIÁNG ĐỀ

HSK 4

Động từ

#218

交

jiāo

giao nộp, kết bạn, nộp

请各位求职者在面试结束后将填写完整的应聘登记表交到前台人事专员处。

Qǐng gè wèi qiú zhí zhě zài miàn shì jié shù hòu jiāng tián xiě wán zhěng de yǐng pìn dēng jì biǎo jiāo dào qián tái rén shì zhuān yuán chù.

Xin kính mời các ứng viên sau khi hoàn thành buổi phỏng vấn nộp lại phiếu đăng ký dự tuyển đã điền đầy đủ cho chuyên viên nhân sự tại quầy lễ tân.

8 nét

HÁN VIỆT GIAO

HSK 4

Danh từ

#219

交流

jiāo liú

giao lưu, trao đổi

语言不仅是传递信息的实用工具，更是促进不同文明互鉴与心灵沟通的交流桥梁。

Yǔ yán bù jǐn shì chuán dì xìn xī de shí yòng gōng jù, gèng shì cù jìn bù tóng wén míng hù jiàn yǔ xīn líng gōu tōng de jiāo liú qiáo liáng.

Ngôn ngữ không chỉ là công cụ hữu dụng để truyền đạt thông tin, mà hơn thế nữa còn là nhịp cầu giao lưu thúc đẩy sự học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn minh và kết nối tâm hồn.

20 nét

HÁN VIỆT GIAO LƯU

HSK 4

Danh từ

#220

交通

jiāo tōng

giao thông, đi lại

随着现代化立体交通网络的不断完善，城际间高铁与地铁的无缝换乘极大方便了公众出行。

Suí zhe xiàn dài huà lì tǐ jiāo tōng wǎng lù de bù duàn wán shàn, chéng jì jiān gāo tiě yǔ dì tiě de wú fēng huàn chéng jí dà fāng biàn le gōng zhòng chū xíng.

Cùng với sự hoàn thiện không ngừng của mạng lưới giao thông liên hoàn hiện đại, việc trung chuyển thuận tiện giữa tàu cao tốc liên tỉnh và tàu điện ngầm đã mang lại sự tiện lợi vượt bậc cho người dân.

16 nét

HÁN VIỆT GIAO THÔNG

HSK 4

Tính từ

#221

骄傲

jiāo ào

kiêu ngạo, tự hào

在取得骄人成绩的同时我们要时刻保持谦逊求实，切不可固步自封、盲目骄傲自满。

Zài qǔ dé jiāo rén chéng jī de tóng shí wǒ men yào shí kè bǎo chí qiān xùn qiú shí, qì kě bù gù bù zì fēng, máng mù jiāo ào zì mǎn.

Trong khi gặt hái được những thành tích đáng tự hào, chúng ta cần luôn giữ thái độ khiêm tốn cầu thị, tuyệt đối không được tự mãn hay kiêu ngạo chủ quan.

23 nét

HÁN VIỆT KIÊU NGẠO

HSK 4

Danh từ

#222

饺子

jiǎo zi

sủi cảo, bánh chèo

除夕夜全家人围坐在一起包热气腾腾的白菜猪肉水饺，象征着团圆与吉祥如意。

Chú xī yè quán jiā rén wéi zuò zài yì qì bāo rè qì téng téng de bái cài zhū ròu shuǐ jiǎo, xiàng zhēng zhe tuán yuán yǔ xiáng rú yì.

Đêm Giao thừa cả nhà quây quần bên nhau gói những chiếc sủi cảo thịt heo cải thảo nóng hổi, mang ý nghĩa sum vầy đoàn viên và may mắn bình an.

25 nét

HÁN VIỆT CẢO TỬ

HSK 4

Danh từ

#223

教授

jiào shòu

giáo sư, giảng dạy

这位享誉海内外的知名终身教授毕生致力于古籍文献保护与整理，学术造诣极高。

Zhè wèi xiāng yù hǎi nèi wài de zhī míng zhōng shēn jiào shòu bì shēng zhì lì yú gǔ jī wén xiàn bǎo hù yǔ zhěng lǐ, xué shù zào yì jí gāo.

Vị giáo sư danh tiếng lừng danh trong và ngoài nước này cả đời cống hiến cho công tác bảo tồn và hiệu đính thư tịch cổ, học vấn và uy tín học thuật vô cùng uyên thâm.

19 nét

HÁN VIỆT GIÁO THƯ

HSK 4

Danh từ

#224

教育

jiào yù

giáo dục

优质均衡的国民基础教育是提高全民族综合素质、促进社会公平发展的百年大计。

Yōu zhì jūn héng de guó mín jī chǔ jiào yù shì tí gāo quán mín zú zōng hé sù yǎng, cù jìn shè huì gōng píng fā zhǎn de bǎi nián dà jì.

Nền giáo dục phổ thông quốc dân chất lượng và đồng đều là quốc sách trăm năm để nâng cao dân trí và thúc đẩy sự phát triển công bằng của xã hội.

23 nét

HÁN VIỆT GIÁO DỤC

HSK 4

Danh từ

#225

接受

jiē shòu

tiếp nhận, chấp nhận

勇于正视自身的不足并虚心接受建设性的批评意见，是一个人走向成熟卓越的关键标志。

Yǒng yú zhèng shì zì shēn de bù zú bìng xū xīn jiē shòu jiàn shè xìng de pī píng yì jiàn, shì yí gè rén zǒu xiàng chéng shú zhuó yuè de guān jiàn biāo zhì.

Dũng cảm nhìn thẳng vào những thiếu sót của bản thân và khiêm tốn tiếp thu những ý kiến phê bình mang tính xây dựng là dấu mốc quan trọng thể hiện sự trưởng thành vượt bậc.

18 nét

HÁN VIỆT TIẾP THỌ



HSK 4

Danh từ

#226

节约

jié yuē

tiết kiệm

随手关灯、节约每一度电和每一滴水，是我们每个人都可以身体力行的环保好习惯。

Suí shǒu guān dēng, jié yuē měi yí dù diàn hé měi yí dī shuǐ, shì wǒ men měi gè rén dōu kě yǐ shēn tǐ lì xíng de huán bǎo hào xí guān.

Tắt đèn khi ra khỏi phòng, tiết kiệm từng số điện và từng giọt nước là thói quen sống xanh mà mỗi chúng ta đều có thể dễ dàng thực hành hàng ngày.

27 nét

HÁN VIỆT TIẾT YUÈ

HSK 4

Danh từ / Liên từ / Động từ

#227

结果

jié guǒ

kết quả; kết cục rồi cuộc; kết trái ra quả

经过国家超级计算中心数周的超高精度模拟运算，科研团队终于获得了完全符合理论预期的核心物理实验结果。

Jīng guò guó jiā chāo jí jì suàn zhōng xīn shù zhōu de chāo gāo jīng dù mō ní yùn suàn, kē yán tuán duì zhōng yú huò dé le wán quán fú hé lǐ lùn yù qī de hé xīn wù lǐ shí yàn jié guǒ.

Trải qua nhiều tuần tính toán mô phỏng độ chính xác siêu cao của Trung tâm Siêu máy tính Quốc gia, nhóm nghiên cứu khoa học cuối cùng đã thu được kết quả thực nghiệm vật lý cốt lõi hoàn toàn phù hợp với dự liệu kỳ vọng lý thuyết.

18 nét

HÁN VIỆT KẾT QUẢ

HSK 4

Danh từ

#228

解释

jiě shì

giải thích, phân trần

导师用极其通俗生动的事例，深入浅出地向大家解释了这一复杂量子物理概念。

Dǎo shī yòng jí qí tōng sù shēng dòng de shì lì, shēn rù qiǎn chū de xiàng dà jiā jiě shì le zhè yí fù zá liàng zǐ wù lǐ gài niàn.

Người thầy hướng dẫn đã dùng những ví dụ vô cùng gần gũi và sinh động, giải thích cặn kẽ để hiểu cho mọi người về khái niệm vật lý lượng tử phức tạp này.

26 nét

HÁN VIỆT GIẢI THÍCH

HSK 4

Danh từ

#229

紧张

jīn zhāng

căng thẳng, hồi hộp

登上国际学术演讲台前他感到心跳加速十分紧张，但深呼吸几次后便迅速调整到了最佳状态。

Dēng shàng guó jì xué shù yǎn jiǎng tái qián tā gǎn dào xīn tiào jiǎ sù shí fēn jīn zhāng, dàn shēn hū xī jǐ cì hòu biàn xùn sù tiáo zhěng dào le zuì jiā zhuàng tài.

Trước khi bước lên bục diễn thuyết học thuật quốc tế anh ấy cảm thấy tim đập nhanh hồi hộp căng thẳng, nhưng sau vài hơi thở sâu đã nhanh chóng lấy lại phong độ tốt nhất.

22 nét

HÁN VIỆT KHIỂN TRƯƠNG

HSK 4

Liên từ

#230

尽管

jǐn guǎn

dù cho, dầu rằng, cứ việc

尽管科研攻关的道路上充满了未知与艰难险阻，团队依然坚定不移地向既定目标奋进。

Jǐn guǎn kē yán gōng guān de dào lù shàng chōng mǎn le wèi zhī yǔ jiān nán xiǎn zǔ, tuán duì yī rán jiān dìng bù yí de xiàng jì dìng mù biāo fèn jìn.

Dẫu cho chặng đường đột phá nghiên cứu khoa học ngập tràn những ẩn số và gian nan trắc trở, cả đội ngũ vẫn kiên định không lay chuyển tiến về mục tiêu đã định.

20 nét

HÁN VIỆT TẬN QUẢN

HSK 4

Danh từ

#231

进行

jìn xíng

tiến hành, thực hiện

专家评审组正在对各参赛高校呈报的人工智能创新项目方案进行全方位的综合评估。

Zhuān jiā píng shěn zǔ zhèng zài duì gè cān sài gāo xiào chéng bào de rén gōng zhì néng chuàng xīn xiàng mù fāng àn jìn xíng quán fāng wèi de zōng hé píng gū.

Hội đồng chuyên gia giám khảo đang tiến hành đánh giá toàn diện các phương án dự án sáng tạo trí tuệ nhân tạo do các trường đại học dự thi gửi về.

20 nét

HÁN VIỆT TIẾN HÀNH

HSK 4

Danh từ

#232

禁止

jìn zhǐ

cấm, nghiêm cấm

为了确保文物古迹与珍稀森林生态安全，景区全域范围内一律严厉禁止携带火种入内。

Wèi le bǎo wǎn wén wù gǔ jī yǔ zhēn xī sēn lín shēng tài ān quán, jǐng qū quán yù fàn wéi nèi yí lǚ yán lì jìn zhǐ xié dài huǒ zhǒng rù nèi.

Nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các di tích lịch sử và hệ sinh thái rừng quý hiếm, toàn bộ khuôn viên khu danh thắng nghiêm cấm mang theo nguồn lửa vào trong.

21 nét

HÁN VIỆT CẤM CHỈ

HSK 4

Tính từ

#233

精彩

jīng cǎi

đặc sắc, tuyệt vời, xuất sắc

昨晚两支世界顶级足球俱乐部联袂奉献了一场高潮迭起、精彩绝伦的巅峰对决。

Zuó wǎn liǎng zhī shì jiè dǐng jí zú qiú jù lè bù lián mèi fēng xiǎn lè yí cháng gāo cháo dié qǐ, jīng cǎi jué lún de diǎn fēng duì jué.

Tối qua hai câu lạc bộ bóng đá hàng đầu thế giới đã cùng nhau cống hiến một trận cầu đỉnh cao kịch tính đến nghẹt thở và vô cùng đặc sắc.

18 nét

HÁN VIỆT TINH THÁI

HSK 4

Danh từ

#234

精神

jīng shén

tinh thần, nghị lực, phấn chấn

那种面对逆境百折不挠、勇攀科学高峰的奉献精神，永远值得我们每一个人学习与传承。

Nà zhǒng miàn duì nǐ jìng bǎi zhé bù náo, yǒng pān kē xué gāo fēng de fēng xiàn jīng shén, yǒng yuǎn zhí de wǒ men měi yí gè rén xué xí yǔ chuán chéng.

Tinh thần cống hiến kiên cường bất khuất trước nghịch cảnh và dũng cảm chinh phục đỉnh cao khoa học ấy mãi mãi xứng đáng để mỗi chúng ta học tập và kế thừa.

20 nét

HÁN VIỆT TINH THẦN



HSK 4

Danh từ

#235

经济

jīng jì

kinh tế

大力发展数字经济与绿色低碳产业正在成为推动全球高质量可持续发展的新引擎。

Dà lì fā zhǎn shù zì jīng jì yǔ lǜ sè dī tàn chǎn yè zhèng zài chéng wéi tuī dòng quán qiú gāo zhì liàng kě chí xù fā zhǎn de xīn yǐn qīng.

Đẩy mạnh phát triển kinh tế số và các ngành công nghiệp xanh giảm phát thải carbon đang trở thành động cơ mới thúc đẩy sự phát triển bền vững chất lượng cao toàn cầu.

23 nét

HÁN VIỆT: **KINH TẾ**

HSK 4

Danh từ

#236

经历

jīng lì

trải nghiệm, kinh qua, từng trải

青年时期在偏远山区支教志愿服务的宝贵经历，彻底改变了他对人生价值观的深层理解。

Qīng nián shí qī zài piǎn yuǎn shān qū zhī jiào zhì yuàn fú wù de bǎo guì jīng lì, chè dǐ gǎi biàn le tā duì rén shēng jià zhí guān de shēn cēng lǐ jiě.

Trải nghiệm quý báu khi đi tình nguyện dạy học ở vùng cao hẻo lánh thời trẻ đã làm thay đổi hoàn toàn nhận thức sâu sắc của anh ấy về các giá trị nhân sinh.

24 nét

HÁN VIỆT: **KINH LỊCH**

HSK 4

Danh từ

#237

经验

jīng yàn

kinh nghiệm

这位资深主刀医生在复杂心脏微创外科手术领域积累了三十余年极其深厚的临床实践经验。

Zhè wèi zī shēn zhǔ dāo yī shēng zài fù zá xīn zàng wēi chuàng wài kē shù shù lǐng yù jī lèi le sān shí yǔ nián jí qí shēn hòu de lín chuáng shí jiàn jīng yàn.

Bác sĩ phẫu thuật chính giàu kinh nghiệm này đã tích lũy hơn 30 năm kinh nghiệm thực hành lâm sàng vô cùng sâu dày trong lĩnh vực phẫu thuật tim vi phẫu phức tạp.

20 nét

HÁN VIỆT: **KINH NGHIỆM**

HSK 4

Danh từ

#238

京剧

jīng jù

Kinh kịch

作为中国传统戏曲艺术的杰出代表，京剧融合了唱念做打等极其丰富高超的艺术表现形式。

Zuò wéi zhōng guó chuán tǒng xì qǔ yì shù de jié chū dài biǎo, jīng jù róng hé le chàng niàn zuò dǎ děng jí fēng fù gāo chāo de yì shù biǎo xiàn xíng shì.

Là đại diện tiêu biểu xuất sắc của nghệ thuật sân khấu cổ truyền Trung Hoa, Kinh kịch kết tinh những hình thức biểu diễn nghệ thuật phong phú và đỉnh cao như xướng, niệm, tố, đả.

21 nét

HÁN VIỆT: **KINH KỊCH**

HSK 4

Danh từ

#239

警察

jīng chá

cảnh sát, công an

交通警察顶着烈日严寒坚守在繁忙的十字路口指挥交通，为市民的安全顺畅出行保驾护航。

Jiāo tōng jīng chá dǐng zhe liè rì yán hán jiān shǒu zài fán máng de shí zì lù kǒu zhǐ huī jiāo tōng, wéi shì mǐn de ān quán shùn cháng chū xíng bǎo wǎng hù háng.

Các chiến sĩ cảnh sát giao thông dãi dãi dưới nắng gắt mưa rét kiên trì bám chốt chỉ huy phương tiện tại các ngã tư đông đúc, giữ gìn an toàn cho việc đi lại của người dân.

22 nét

HÁN VIỆT: **CẢNH SÁT**

HSK 4

Phó từ

#240

竟然

jīng rán

lại có thể, không ngờ, té ra

他仅仅用了一年半的业余自学时间，竟然高分通过了难度极大的高级同声传译资格考试。

Tā jīn jīn yòng le yí nián bàn de yè yú zì xué shí jiān, jīng rán gāo fēn tōng guò le nán dù jí dà de gāo jí tóng shēng chuán yì zǐ gé kǎo shì.

Chỉ bằng một năm rưỡi tự học trong thời gian rảnh rỗi, anh ấy không ngờ lại thi đỗ với điểm số rất cao trong kỳ thi sát hạch phiên dịch viên cabin cao cấp đầy cam go.

22 nét

HÁN VIỆT: **CẢNH NHIÊN**

HSK 4

Danh từ

#241

竞争

jìng zhēng

cạnh tranh, thi đua

在日新月异的高科技市场竞争中，只有持续加大研发投入并掌握核心技术才能立于不败之地。

Zài rì xīn yuè yì de gāo kē jì shì chǎng jìng zhēng zhōng, zhǐ yǒu chí xù jiā dà yán fā tóu rù bīng zhǎng wò hé hé xīn jì shù cái néng lì yú bù bài zhī dì.

Trong cuộc cạnh tranh khốc liệt trên thị trường công nghệ cao thay đổi từng ngày, chỉ có liên tục đầu tư cho nghiên cứu phát triển và làm chủ công nghệ lõi mới giữ vững được vị thế bất bại.

20 nét

HÁN VIỆT: **CẠNH TRANH**

HSK 4

Danh từ

#242

镜子

jìng zi

cái gương, tấm gương

历史是一面清澈明净的最好镜子，鉴往知来才能让我们在现代化建设新征程中行稳致远。

Lì shǐ shì yí miàn qīng chè míng jìng de zuì hǎo jìng zi, jiàn wǎng zhī lái cái néng ràng wǒ men zài xiàn dài huà jiàn shè xīn zhēng chéng zhōng háng wěn zhì yuǎn.

Lịch sử là tấm gương soi trong sáng và chân thực nhất, soi vào quá khứ để hiểu tương lai mới giúp chúng ta vững bước tiến xa trên hành trình xây dựng thời đại mới.

21 nét

HÁN VIỆT: **KÍNH TỬ**

HSK 4

Phó từ

#243

究竟

jiū jìng

Rốt cuộc

掌握好“究竟”的用法，能让中文表达更加自然地道。

zhǎng wò hǎo "jiū jìng" de yòng fǎ, néng ràng zhōng wén biǎo dá gèng jiā zì rán dì dào.

Nắm vững cách dùng từ “究竟” (Rốt cuộc) sẽ giúp diễn đạt tiếng Trung tự nhiên và chuẩn xác hơn.

24 nét

HÁN VIỆT: **CỨU CẢNH**



HSK 4

Danh từ

#244

举办

jǔ bàn

tổ chức, đăng cai

为深化全球青年学者交流互鉴，北京大学定于下个月隆重举办国际汉学高端学术研讨会。

Wèi shēn huà quán qiú qīng nián xué zhě jiāo liú hù jiàn, běi jīng dà xué dīng yú xià gè yuè lóng zhòng jǔ bàn guó jì hàn xué gāo duān xué shù yán tào huì.

Nhằm thắt chặt giao lưu học thuật giữa các học giả trẻ quốc tế, Đại học Bắc Kinh dự kiến sẽ long trọng tổ chức Hội thảo học thuật cấp cao về Hán học quốc tế vào tháng tới.

22 nét

HÁN VIỆT: CỬ BIỆN

HSK 4

Danh từ

#245

拒绝

jù jué

từ chối, cự tuyệt

面对违背职业道德底线的非法商业利益诱惑，他义正辞严、毫不犹豫地予以了坚决拒绝。

Miàn duì wéi bèi zhí yè dào dé dǐ xiàn de fēi fǎ shāng yè lì yù huò, tā yì zhèng yán cí, háo bù yóu yù dì yǐ yì le jiān jué jù jué.

Đứng trước những cám dỗ lợi ích thương mại phi pháp đi ngược lại đạo đức nghề nghiệp, anh ấy đã thẳng thắn và kiên quyết cự tuyệt không chút đắn đo.

20 nét

HÁN VIỆT: CỰ TUYỆT

HSK 4

Danh từ

#246

距离

jù lí

khoảng cách, cự ly

我们目前所在的精品单身公寓距离最近的高速地铁换乘站仅有不到三百米步行路程。

Wǒ men mù qián suǒ zài de jīng pīn dān shēn gōng yú jù lí zuì jìn de gāo sù dì tiě huàn chéng zhàn jìn yǒu bú dào sān bǎi mǐ bù xíng lù chéng.

Căn hộ khép kín cao cấp mà chúng ta đang ở chỉ cách ga trung chuyển tàu điện ngầm cao tốc gần nhất chưa đầy 300 mét đi bộ.

23 nét

HÁN VIỆT: CỰ LY

HSK 4

Danh từ

#247

开玩笑

kāi wán xiào

nói đùa, đùa giỡn

在庄严正规的商务洽谈与法律签署场合，切不可随意开不合时宜的玩笑以防引起误会。

Zài zhuān yán zhèng guī de shāng wù qià tán yǔ fǎ lǚ shǔ chǎng hé, qiè bù kě suí yì kāi bù hé shí yí de wán xiào yǐ fáng yīn qǐ wù huì.

Tại các buổi đàm phán thương mại và ký kết văn bản pháp lý trang trọng, tuyệt đối không nên tùy tiện đùa cợt không đúng lúc để tránh gây ra hiểu lầm không đáng có.

35 nét

HÁN VIỆT: KHAI NGOẠN TIỂU

HSK 4

Danh từ

#248

看法

kàn fǎ

quan điểm, góc nhìn, ý kiến

针对本期经济转型政策议题，各位与会专家学者在圆桌研讨会上充分发表了各自独到的深度看法。

Zhēn duì běn qī jīng jì zhuǎn xíng zhèng cè yì tí, gè wèi yǔ huì zhuān jiā xué zhě zài zhuō yuán yán tào huì shàng chōng fēn fā biǎo le gè zì dú dào de shēn dù kàn fǎ.

Xoay quanh chủ đề chính sách chuyển đổi kinh tế kỳ này, các chuyên gia học giả tham dự hội nghị đã sôi nổi trình bày những góc nhìn sâu sắc và độc đáo của riêng mình.

21 nét

HÁN VIỆT: KHÁN PHÁP

HSK 4

Động từ

#249

考虑

kǎo lǔ

cân nhắc, xem xét

在制定企业中长期发展规划时，不仅要着眼当前经济效益，更要全方位考虑生态环保与社会责任。

Zài zhì dìng qǐ yè zhōng cháng qī fā zhǎn guī huà shí, bù jǐn yào zhuó yǎn yǎn qián jīng jì xiào yì, gèng yào quán fāng wèi kǎo lǔ shēng tài huán bǎo yǔ shè huì zé rèn.

Khi xây dựng quy hoạch phát triển trung và dài hạn của doanh nghiệp, không chỉ chú trọng hiệu quả kinh tế trước mắt mà còn cần cân nhắc toàn diện về trách nhiệm xã hội và môi trường sinh thái.

21 nét

HÁN VIỆT: KHẢO LŨ

HSK 4

Lượng từ

#250

棵

kē

cây (lượng từ cho cây cối)

在老校区图书馆门前静静伫立着一棵树龄达数百年的古银杏树，见证了一代代学子的成长成才。

Zài lǎo xiào qū tú shū guǎn mén qián jìng jìng zhù lì zhe yī kē shù líng dá shù bǎi nián de gǔ yīn xīng shù, jiàn zhèng le yī dài dài xué zǐ de chéng zhǎng chéng cái.

Trước cửa thư viện khu trường cũ sừng sững một cây ngân hạnh cổ thụ hàng trăm năm tuổi, chứng kiến bao thế hệ học trò trưởng thành và đỗ đạt.

11 nét

HÁN VIỆT: KHOẢ

HSK 4

Danh từ

#251

科学

kē xué

khoa học

探索未知宇宙奥秘需要秉持严谨求实、勇于攀登的科学探索精神与求真务实的工作态度。

Tàn suǒ wèi zhī yǔ zhòu ào mì xū yào bǐng yán jǐn qín qiú shí, yǒng yú pān dēng de kē xué tàn suǒ jīng shén yǔ qín zhēn wú shí de gōng zuò tài dù.

Khám phá những điều bí ẩn của vũ trụ vô tận đòi hỏi phải giữ vững tinh thần khoa học nghiêm túc cầu thị, dũng cảm khám phá cùng tác phong làm việc chân thực, thực tế.

20 nét

HÁN VIỆT: KHOA HỌC

HSK 4

Danh từ

#252

咳嗽

ké sou

ho, cơn ho

感冒伴随严重咳嗽时应及时就医，并在医生指导下合理服用化痰止咳药剂与多饮温水。

Gǎn mào bàn suí yán zhòng ké sù shí yīng jí shí jiù yī, bìng zài yī shēng zhǐ dǎo xià hé lǐ fú yòng huà tán zhǐ ké yào jì yǔ duō yǐn wēn shuǐ.

Khi bị cảm lạnh kèm theo ho nhiều cần đến bệnh viện khám kịp thời, uống thuốc long đờm giảm ho theo chỉ dẫn của bác sĩ và uống nhiều nước ấm.

25 nét

HÁN VIỆT: HẢI THẤU



HSK 4

Danh từ

#253

可怜

kě lián

đáng thương, tội nghiệp

看到街角那只在寒冬大雪中瑟瑟发抖的流浪幼猫十分可怜，热心市民特意将它带回宠物医院救治。

Kàn dào jiē jiǎo nà zhī zài hán dōng dà xuě zhōng sè sè fā fāo de liú làng yòu māo shí fēn kě lián, rè xīn shì mǐn tè yì yì jiāng tā dài huí wù wù yī yuàn jiù zhì.

Nhìn thấy chú mèo con hoang run rẩy trong trời đông tuyết rơi nơi góc phố trông rất đáng thương, người dân tốt bụng đã đưa bé về bệnh viện thú y để chăm sóc chữa trị.

26 nét

HÁN VIỆT: KHẢ LIÊN

HSK 4

Liên từ

#254

可是

kě shì

nhưng mà, thế nhưng

尽管他已经提前做好了极其周密的各项准备方案，可是意外突发的极端恶劣天气依然打乱了原定计划。

Jǐn guǎn tā yǐ jǐng tí qián zuò hǎo le jí qí zhōu mì de gè xiàng zhǔn bèi fāng àn, kě shì yì wài tū fā de jí duǎn è liè tiān qì yǐ rán dǎ luàn le yuán dìng jì huà.

Mặc dù anh ấy đã chuẩn bị các phương án dự phòng vô cùng chu đáo từ trước, nhưng thời tiết xấu cực đoan ập đến bất ngờ vẫn làm gián đoạn kế hoạch ban đầu.

20 nét

HÁN VIỆT: KHẢ THỊ

HSK 4

Danh từ

#255

可惜

kě xī

đáng tiếc, tiếc nuối

在这场势均力敌的决赛终场哨响前最后一秒点球遗憾中柱，真是太可惜了！

Zài zhè chǎng shì jūn lì dí de jué sài zhōng chǎng shāo xiǎng qián zuì hòu yí miǎo diǎn qiú yí hàn zhōng zhǔ, zhēn shì tài kě xī le!

Trong giây cuối cùng trước tiếng còi mãn cuộc của trận chung kết cân tài cân sức, quả phạt đền đáng tiếc lại đập trúng cột dọc, thật là vô cùng tiếc nuối!

22 nét

HÁN VIỆT: KHẢ TÍCH

HSK 4

Danh từ

#256

肯定

kěn dìng

chắc chắn, khẳng định

只要全体团队成员心往一处想、劲往一处使，我们就肯定能够按时高质量攻下这个大项目。

Zhǐ yào quán tǐ tuán duì chéng yuán xīn wǎng yí chù xiǎng, jìn wǎng yí chù shǐ, wǒ men jiù kěn dìng néng gòu àn shí gāo zhì liàng gōng xià zhè ge dà xiàng mù.

Chỉ cần toàn thể thành viên trong nhóm cùng chung một ý chí và đồng lòng dốc sức, chúng ta chắc chắn sẽ có thể hoàn thành xuất sắc dự án lớn này đúng hạn.

17 nét

HÁN VIỆT: KHẮNG ĐỊNH

HSK 4

Danh từ

#257

空气

kōng qì

không khí

清晨漫步在雨后苍翠葱郁的森林公园里，泥土的芬芳伴着格外清新的空气扑面而来。

Qīng chén màn bù zài yǔ hòu cāng cuì cōng yù de sēn lín gōng yuán lǐ, ní tǔ de fēn fāng bàn zhe gé wài qīng xīn de kōng qì pū miàn ér lái.

Sáng sớm tản bộ trong công viên rừng xanh tươi mát mơn mơn sau cơn mưa, mùi thơm của đất ẩm hòa cùng bầu không khí trong lành tinh khôi uả vào lồng ngực.

21 nét

HÁN VIỆT: KHÔNG KHÍ

HSK 4

Danh từ

#258

恐怕

kǒng pà

e rằng, sợ rằng

由于受大雾低能见度管制与雷暴天气持续影响，今晚的返程航班恐怕很难准时起飞。

Yóu yú shòu dà wù dī néng jiàn dù guǎn zhì yǔ léi bào tiān qì chí xù yǐng xiǎng, jīn wǎn de fǎn chéng háng bān kǒng pà hěn nán zhǔn shí qǐ fēi.

Do ảnh hưởng của sương mù hạn chế tầm nhìn và đồng bão kéo dài, chuyến bay chiều về tối nay e rằng khó có thể cất cánh đúng giờ.

24 nét

HÁN VIỆT: KHỦNG PHẠ

HSK 4

Tính từ

#259

苦

kǔ

đắng, khổ cực, vất vả

良药苦口利于病，忠言逆耳利于行；面对真诚的批评我们要虚心接受。

Liáng yào kǔ kǒu lì yú bìng, zhōng yán nǐ ěr lì yú xíng; miàn duì zhēn chéng de pī píng wǒ men yào xū xīn jiē shòu.

Thuốc đắng dã tật, lời thật mất lòng; đứng trước những lời phê bình chân thành chúng ta cần khiêm tốn tiếp thu.

9 nét

HÁN VIỆT: KHỔ

HSK 4

Tính từ

#260

宽

kuān

rộng, bề rộng, rộng rãi

新修建的城市环城快速景观干道双向八车道，路面宽阔平整，极大缓解了主城区交通拥堵。

Xīn xiū jiàn de chéng shì huán chéng kuài jǐng guān gān dào shuāng xiàng bā chē dào, lù miàn kuān kuò píng zhěng, jí dà huǎn jiě le zhǔ chéng qū jiāo tōng yōng dù.

Tuyến đường vành đai cảnh quan đô thị mới xây có 8 làn xe hai chiều, mặt đường rộng rãi phẳng phiu, giảm tải đáng kể tình trạng kẹt xe cho khu vực nội đô.

8 nét

HÁN VIỆT: KHOAN

HSK 4

Tính từ

#261

困

kùn

buồn ngủ

在面对复杂的挑战时，保持困的心态尤为重要。

Zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí kùn de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái buồn ngủ đặc biệt quan trọng.

11 nét

HÁN VIỆT: KHỐN



HSK 4

Tính từ

#262

困难

kùn nan

khó khăn, gian khổ, trở ngại

无论前进的道路上面临多少严峻困难，我们都要坚定信念、勇往直前。

Wú lùn qián jìn de dào lù miàn lín duō shǎo yán jùn kùn nán, wǒ men dòu yào jiǎn dìng xìn niàn, yǒng wǎng zhí qián.

Bất kể chặng đường phía trước đối mặt với bao nhiêu khó khăn gian khổ, chúng ta đều phải kiên định niềm tin và dũng cảm tiến lên.

25 nét

HÁN VIỆT: KHỐN NAN

HSK 4

Động từ

#263

扩大

kuò dà

mở rộng, khuếch đại

随着海外业务的快速拓展，企业决定进一步扩大在东南亚市场的研发团队规模。

Suí zhe hǎi wài yè wù de kuài sù tuò zhǎn, qǐ yè jué dìng jìn yí bù kuò dà zài dōng nán yà shì chǎng de yán fā tuán duì guī mó.

Cùng với sự mở rộng nhanh chóng của mảng kinh doanh ở nước ngoài, doanh nghiệp quyết định mở rộng hơn nữa quy mô đội ngũ nghiên cứu tại thị trường Đông Nam Á.

19 nét

HÁN VIỆT: KHUẾCH ĐẠI

HSK 4

Động từ

#264

拉

lā

kéo

老师鼓励大家积极拉，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí lā, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực kéo, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

13 nét

HÁN VIỆT: LAP

HSK 4

Danh từ

#265

垃圾桶

lā jī tǒng

thùng rác

请将生活垃圾按照可回收物、厨余垃圾、有害垃圾和其他垃圾准确分类后投入对应的垃圾桶中。

Qǐng jiāng shēng huó lā jī àn zhào kě huí shōu wù, chú yú lā jī, yǒu hài lā jī hé qí tā lā jī zhǔn què fēn lèi hòu tóu rù duì yīng de lā jī tǒng zhōng.

Xin vui lòng phân loại rác thải sinh hoạt theo đúng rác tái chế, rác hữu cơ, rác độc hại và rác khác trước khi bỏ vào đúng thùng rác tương ứng.

33 nét

HÁN VIỆT: LAP SẮC THÙNG

HSK 4

Tính từ

#266

辣

là

cay, vị cay

正宗地道的四川麻辣火锅不仅香气四溢，而且麻辣鲜香、回味悠长，让人吃得大汗淋漓却欲罢不能。

Zhèng zōng dì dào de sì chuān má là huǒ guō bù jīn xiāng qì sì yì, ér qiè má là xiān xiāng, huí wèi yōu zhǎng, ràng rén chī de dà hàn lín lín què yù bà bù néng.

Lẩu Tứ Xuyên cay nồng chính gốc không chỉ thơm lừng ngào ngạt mà vị cay tê đậm đà khó quên khiến người ăn toát mồ hôi hột nhưng vẫn không thể ngừng ăn.

8 nét

HÁN VIỆT: LẠT

HSK 4

Danh từ

#267

来不及

lái bu jí

không kịp

距离国际列车检票截止只剩最后五分钟了，我们如果再不加快脚步恐怕就真的来不及上车了。

Jù lí guó jì liè chē jiǎn piào jié zhǐ shí shèng zuì hòu wǔ fēn zhōng le, wǒ men rú guǒ zài bù jiǎ kuài jiǎo bù kǒng pà jiù zhēn de lái bu jí shàng chē le.

Chỉ còn đúng 5 phút nữa là đến giờ đóng cửa soát vé chuyển tàu quốc tế, nếu chúng mình không vội bước nhanh hơn thì e rằng không kịp lên tàu mất.

31 nét

HÁN VIỆT: LAI BẤT CẬP

HSK 4

Danh từ

#268

来得及

lái de jí

kịp, còn kịp

别太着急，飞机距离登机还有一个半小时，我们现在乘坐机场快轨完全来得及赶到候机楼。

Bié tài zhāo jí, fēi jī jù lí dēng jī hái yǒu yí gè bàn xiǎo shí, wǒ men xiàn zài chéng zuò jī chǎng kuài guǐ quán lái lái de jí gǎn dào hòu jī lóu.

Đừng lo lắng quá, máy bay còn tận 1 tiếng rưỡi nữa mới đến giờ lên tàu bay, giờ chúng ta đi tàu cao tốc sân bay là hoàn toàn kịp tới nhà ga.

34 nét

HÁN VIỆT: LAI ĐẮC CẬP

HSK 4

Tính từ

#269

懒

lǎn

lười biếng, lười

克服懒惰拖延的最好办法就是将庞大的大目标拆解为具体的微小步骤并立即行动。

Kè fú lǎn duò tuō yán de zuì hǎo bàn fǎ jiù shì jiāng péng dà de dà mù biāo chāi jiě wéi jù tǐ de wēi xiǎo bù zhòu bìng lì jí xíng dòng.

Cách tốt nhất để vượt qua tính lười biếng và thói quen trì hoãn là chia nhỏ mục tiêu lớn thành các bước cụ thể và bắt tay vào hành động ngay lập tức.

11 nét

HÁN VIỆT: LĂN

HSK 4

Danh từ

#270

浪费

làng fèi

lãng phí, phung phí

粮食来之不易，我们要时刻牢记“一粥一饭当思来之不易”，杜绝舌尖上的铺张浪费。

Liáng shí lái zhī bù yì, wǒ men yào shí kè牢 jì "yí zhōu yí fàn dāng sī lái zhī bù yì", dù jué shé jiǎn shàng de pū zhāng làng fèi.

Hạt gạo làm ra chẳng dễ dàng, chúng ta hãy luôn ghi nhớ bài học quý trọng hạt ngọc trời, kiên quyết bài trừ thói quen phung phí lãng phí thức ăn.

24 nét

HÁN VIỆT: LĂNG PHÍ



HSK 4

Danh từ

#271

浪漫

lǎng màn

lǎng mạn

傍晚和心爱的人手牵手漫步在金色落日余晖洒满的细软海滩上，感觉格外温馨浪漫。

Bàng wǎn hé xīn ài de rén shǒu qiān shǒu màn bù zài jīn sè luò rì yú huī sǎ mǎn de xì ruǎn hǎi tān shàng, gǎn jué gé wài wēn xīn lǎng mǎn.

Hoàng hôn nắm tay người mình yêu dạo bước trên bờ cát mịn ngập tràn ánh tà dương vàng óng ả, cảm giác ấm cúng và lãng mạn vô cùng.

23 nét

HÁN VIỆT: LǎNG MẠN

HSK 4

Danh từ

#272

老虎

lǎo hǔ

con hổ, cọp

东北虎作为森林生态系统顶端的旗舰保护物种，对维护自然界生态平衡发挥着无可替代的作用。

Dōng běi hǔ zuò wéi sēn lín shēng tài xī tóng dǐng duān de qí jiàn bǎo hù wù zhǒng, duì wéi hù zì rán jiè shēng tài píng héng fā hūi zhe wú kě tì dài de zuò yòng.

Hổ Đông Bắc với tư cách là loài sinh vật bảo tồn biểu tượng đứng ở đỉnh chuỗi sinh thái rừng, đóng vai trò không thể thay thế trong việc duy trì cân bằng tự nhiên.

23 nét

HÁN VIỆT: LǎO HỔ

HSK 4

Tính từ

#273

冷静

lěng jìng

bình tĩnh

在面对复杂的挑战时，保持冷静的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí lěng jìng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái bình tĩnh đặc biệt quan trọng.

19 nét

HÁN VIỆT: LẠNH TĨNH

HSK 4

Tính từ

#274

礼貌

lǐ mào

lịch sự, lễ phép, phép lịch sự

在人际交往中讲文明、懂礼貌，是展现一个人良好家庭教养与道德素养的窗口。

Zài rén jì jiāo wǎng zhōng jiǎng wén míng, dǒng lǐ mào, shì zhān xiàn yí gè rén liáng hǎo jiā tíng jiào yù yǔ dào dé sù yǎng de chuāng kǒu.

Trong giao tiếp ứng xử biết tôn trọng và giữ phép lịch sự là tấm gương phản chiếu sự giáo dục gia đình tốt đẹp và phẩm chất đạo đức của một con người.

21 nét

HÁN VIỆT: LỄ MẠO

HSK 4

Danh từ

#275

理发

lǐ fà

cắt tóc, làm tóc

农历二月二民间素有“龙抬头”理发的传统习俗，寓意着辞旧迎新、鸿运当头。

Nóng lì èr yuè èr mǐn jiān sù yǒu "lóng tái tóu" lǐ fà de chuán tǒng xí sú, yù yì zhe cí jiù yíng xīn, hóng yùn dāng tóu.

Ngày mùng 2 tháng 2 Âm lịch trong dân gian có phong tục truyền thống cắt tóc 'Rồng ngẩng đầu', mang ý nghĩa xua đi vận cũ đón vận may khởi sắc.

19 nét

HÁN VIỆT: LÝ PHÁT

HSK 4

Động từ

#276

理解

lǐ jiě

hiểu

老师鼓励大家积极理解，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí lǐ jiě, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực hiểu, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

22 nét

HÁN VIỆT: LÝ GIẢI

HSK 4

Danh từ

#277

理想

lǐ xiǎng

lý tưởng, hoàn hảo

青年人应当志存高远，将个人奋斗融入时代发展，为实现崇高的人生理想而不懈拼搏。

Qīng nián rén yīng dāng zhì cún gāo yuǎn, jiāng gè rén fèn dòu róng rù shí dài fā zhǎn, wéi shí xiàn chóng gāo de rén shēng lǐ xiǎng ér bù xiè pīn bó.

Người trẻ tuổi nên nuôi dưỡng chí lớn cao xa, hòa nhập sự nỗ lực của bản thân vào dòng chảy phát triển của thời đại để không ngừng phấn đấu vì lý tưởng nhân sinh cao đẹp.

21 nét

HÁN VIỆT: LÝ TƯỞNG

HSK 4

Danh từ

#278

厉害

lì hai

lợi hại, ghê gớm, dữ dội

这位青年程序员不仅算法功底极其扎实，而且在开源社区享有极高声誉，技术水平非常厉害。

Zhè wèi qīng nián chéng xù yuán bù jīn suàn fǎ gōng dǐ jí qí zhā shí, ér qiě zài kāi yuán shè qū xiāng yǒu jí gāo shēng yù, jì shù shuǐ píng fēi cháng lì hai.

Lập trình viên trẻ tuổi này không những có nền tảng thuật toán cực kỳ vững chắc mà còn có uy tín rất cao trong cộng đồng mã nguồn mở, trình độ kỹ thuật vô cùng siêu đẳng.

20 nét

HÁN VIỆT: LỆ HẠI

HSK 4

Danh từ

#279

力气

lì qì

sức lực, sức mạnh

为了把这台笨重的大型精密实验仪器稳妥搬运到三楼实验室，四名装卸师傅使出了全身的力气。

Wèi le bǎ zhè tái bèn zhòng de dà xíng jīng mì shí yàn yī qù wǔ oǎn yùn dào sān lóu shí yàn shì, sì míng zhuāng xiè shī fu shǐ chū le quán shēn de lì qì.

Để khiêng chiếc máy thí nghiệm chính xác cỡ lớn cổng kênh này lên phòng thí nghiệm tầng 3 một cách an toàn, 4 bác thợ bốc vác đã phải dốc hết toàn bộ sức lực.

20 nét

HÁN VIỆT: LỰC KHÍ



HSK 4

Danh từ

#280

例如

lì rú

ví dụ, chẳng hạn như

掌握多门实用外语技能在国际化职场中具有显著优势，例如能够直接顺畅地与海外客户商谈跨国项目。

Zhǎng wò duō mén shí yòng wài yǔ jì néng zài guó jì huà zhí chǎng zhōng jù yǒu xiǎn zhù yōu shì, lì rú néng gòu zhí jiē shùn cháng dì yǔ hǎi wài kè hù shāng tán kuà guó jiāng mù.

Nắm vững nhiều ngoại ngữ thực chiến mang lại ưu thế vượt trội trong môi trường làm việc quốc tế, ví dụ như có thể trực tiếp đàm phán các dự án xuyên quốc gia với đối tác nước ngoài một cách trôi chảy.

19 nét

HÁN VIỆT: LỆ NHƯ

HSK 4

Động từ

#281

俩

liǎ

hai

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地俩。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo dì liǎ.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hai một cách tốt hơn.

11 nét

HÁN VIỆT: LƯỠNG

HSK 4

Giới từ

#282

连

lián

ngay cả, đến cả, liền

他最近全身心投入到毕业设计攻关中，忙得废寝忘食，连中午吃饭的时间都顾不上了。

Tā zuì jìn quán shēn xīn tóu rù dào bì yè shè jì gōng guān zhōng, máng dé fèi qín wàng shí, lián zhōng wǔ chī fàn de shí jiān dōu gù bù shàng le.

Đạo gần đây anh ấy dốc toàn bộ tâm trí cho đồ án tốt nghiệp, bận rộn tới mức quên ăn quên ngủ, đến ngay cả giờ ăn cơm trưa cũng chẳng màng để ý.

11 nét

HÁN VIỆT: LIÊN

HSK 4

Danh từ

#283

联系

lián xì

liên hệ, liên lạc, mối liên hệ

虽然大学毕业后大家奔赴不同城市工作，但老班长依然定期组织线上聚会与大家保持紧密联系。

Suī rán dà xué bì yè hòu dà jiā bēn fù bù tóng chéng shì gōng zuò, dàn lǎo bān zhǎng yī rán dìng qī zǔ zhī xiàn shàng jù huì yǔ dà jiā bǎo chí jǐn mì lián xì.

Dẫu sau khi ra trường mỗi người một ngả về các thành phố khác nhau làm việc, nhưng lớp trưởng vẫn định kỳ tổ chức họp mặt trực tuyến để duy trì liên lạc gắn kết với mọi người.

22 nét

HÁN VIỆT: LIÊN HỆ

HSK 4

Tính từ

#284

凉快

liáng kuai

mát mẻ, mát mẻ dễ chịu

一场酣畅淋漓的雷阵雨过后，闷热烦躁的暑气一扫而空，微风徐徐吹来感觉格外清爽凉快。

Yí chǎng hān chàng lín lí de léi zhèn yǔ guò hòu, mēn rè fàn zào de shǔ qì yí sǎo ér kōng, wēi fēng xú xú chuī lái gǎn jué gé wài qīng shuǎng liáng kuài.

Sau một cơn mưa rào sấm chớp rộn ràng, cái nóng oi bức nực nóng bỗng chốc tan biến sạch sẽ, gió nhẹ huu huu thổi tới mang lại cảm giác mát mẻ dễ chịu vô cùng.

22 nét

HÁN VIỆT: LƯƠNG KHOÁI

HSK 4

Tính từ

#285

亮

liàng

tươi sáng

在面对复杂的挑战时，保持亮的心态尤为重要。

zài miàn duì fù zá de tiǎo zhàn shí, bǎo chí liàng de xīn tài yóu wéi zhòng yào.

Khi đối mặt với những thử thách phức tạp, giữ tâm thái tươi sáng đặc biệt quan trọng.

11 nét

HÁN VIỆT: LƯỢNG

HSK 4

Danh từ

#286

聊天

liáo tiān

trò chuyện, tán gẫu

周末闲暇时光约上三五好友在静谧的茶馆品茗聊天、畅谈人生，真是难得的惬意享受。

Zhōu mò xián xiá shí guāng yuē shàng sān wǔ hǎo yǒu zài jìng mì de chá guǎn pīn míng liáo tiān, cháng tán rén shēng, zhēn shì nán dé de qì yì xiāng shòu.

Thời gian rảnh rỗi cuối tuần rủ dăm ba người bạn thân ngồi thưởng trà trò chuyện tâm sự chuyện đời trong quán trà yên tĩnh, quả là một thú vui tao nhã hiếm có.

26 nét

HÁN VIỆT: LIÊU THIÊN

HSK 4

Danh từ

#287

另外

lìng wài

ngoài ra, hơn nữa, khác

除了提交中英文双语求职简历外，另外还需要附上两封权威教授亲笔签署的学术推荐信。

Chú le tí jiāo zhōng yīng wén shuāng yǔ qiú zhí jiǎn lì wài, lìng wài hái xū fù shàng liǎng fēng quán wēi jiào shòu qīn bǐ qiān shǔ de xué shù tuī jiàn xìn.

Ngoài việc nộp sơ yếu lý lịch song ngữ Trung - Anh, ngoài ra bạn còn cần đính kèm thêm 2 bức thư giới thiệu học thuật có chữ ký trực tiếp của các giáo sư uy tín.

18 nét

HÁN VIỆT: LÃNH NGOẠI

HSK 4

Động từ

#288

留

liú

ở lại

老师鼓励大家积极留，勇于探索新的知识。

lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí liú, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực ở lại, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

12 nét

HÁN VIỆT: LƯU



HSK 4

Danh từ

#289

留学

liú xué

du học

在海外顶尖名校留学深造的几年间，他不仅拓宽了学术视野，更锻炼了独立思考与自主生活的能力。

Zài hài wài dīng jiān míng xiào liú xué shēn zào de jǐ nián jiān, tā bù jīn tuò kuān le xué shù shì yě, gèng duàn liàn le dú lì sī kǎo yǔ zì zhǔ shēng huó de néng lì.

Trong những năm tháng du học tại ngôi trường đại học danh tiếng hàng đầu nước ngoài, anh ấy không chỉ mở rộng tầm nhìn học thuật mà còn rèn luyện năng lực tư duy độc lập và khả năng tự lập trong cuộc sống.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: LƯU HỌC

HSK 4

Danh từ

#290

流泪

liú lèi

rơi lệ, chảy nước mắt

当听到远赴边疆支教的青年教师们无私奉献的感人事迹时，在场听众无不为之动容流泪。

Dāng tīng dào yuǎn fù biān jiāng zhī jiào de qīng nián jiào shī men wú sī fèng xiàn de gǎn rén shì jì shí, zài chǎng tīng zhòng wú bù wéi zhī dòng róng liú lèi.

Khi lắng nghe những câu chuyện cảm động về sự cống hiến vô tư của các thầy cô giáo trẻ tình nguyện lên vùng biên cương dạy học, thính giả trong hội trường ai nấy đều xúc động rơi nước mắt.

📖 21 nét

HÁN VIỆT: LƯU LỆ

HSK 4

Danh từ

#291

流利

liú lì

lưu loát, trôi chảy

经过在母语环境中的高强度听说沉浸训练，他现在已经能够操着一口纯正流利的普通话与中国客户商务谈判。

Jīng guò zài mǔ yǔ huán jīng zhōng de gāo qiáng dù tīng shuō chén jìn xùn liàn, tā xiàn zài yǐ jīng néng gòu cǎo zhe yī kǒu chún zhèng liú lì de pǔ tōng huà yǔ zhōng guó kù hù shāng wù tán pàn.

Sau quá trình rèn luyện nghe nói tập trung cao độ trong môi trường bản ngữ, hiện nay anh ấy đã có thể nói tiếng Phổ thông lưu loát chuẩn xác để đàm phán thương mại với đối tác Trung Quốc.

📖 25 nét

HÁN VIỆT: LƯU LỢI

HSK 4

Danh từ

#292

流行

liú xíng

thịnh hành, phổ biến, trào lưu

融合了传统戏曲元素与现代电子节拍的“国风国潮”音乐正在年轻人群中广泛流行。

Róng hé le chuán tǒng xì qǔ yuán sù yǔ xià dài diàn zǐ jié pāi de "guó fēng guó cháo" yīn yuè zhèng zài nián qīng rén qún zhōng guǎng fàn liú xíng.

Dòng nhạc 'phong cách cổ trang' kết hợp giữa các làn điệu hý khúc truyền thống và tiết tấu điện tử hiện đại đang trở nên cực kỳ thịnh hành trong giới trẻ.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: LƯU HÀNH

HSK 4

Động từ

#293

乱

luàn

hỗ loạn

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地乱。

Zài rì cháng xué xí yǔ gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de luàn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách hỗn loạn một cách tốt hơn.

📖 13 nét

HÁN VIỆT: LOÀN

HSK 4

Danh từ

#294

律师

lǚ shī

luật sư

在签署重大跨国并购商业合同前，务必由资深涉外专业律师团队进行全面的法律风险合规审查。

Zài qiān shǔ zhòng dà kuà guó bìng gòu shāng yě hé tóng qián, wù bì yóu zī shēn shè wài zhuān yè lǚ shī tuán duì jìn xíng quán miàn de fǎ lǚ fēng xiǎn hé guī shěn chá.

Trước khi đặt bút ký kết hợp đồng mua bán sáp nhập thương mại xuyên quốc gia lớn, nhất định phải nhờ đội ngũ luật sư chuyên về yếu tố nước ngoài giàu kinh nghiệm rà soát pháp lý toàn diện.

📖 23 nét

HÁN VIỆT: LUẬT SƯ

HSK 4

Danh từ

#295

麻烦

má fan

phiền phức, làm phiền, phiền toái

不好意思麻烦您在百忙之中抽出宝贵时间帮我审阅并润色一下这篇学术论文的英文摘要。

Bù hǎo yì sī má fan nín zài bǎi máng zhī zhōng chōu chū bǎo guì shí jiān bāng wǒ shěn yuàn bìng rùn sè yí xià zhè piān xué shù lùn wén de yīng wén yào yào.

Thật phiền thấy/cô quá, mong thầy/cô bớt chút thời gian quý báu trong lúc bận rộn xem qua và chỉnh sửa giúp em bản tóm tắt tiếng Anh của bài báo khoa học này ạ.

📖 22 nét

HÁN VIỆT: MA PHIÊN

HSK 4

Tính từ

#296

马虎

mǎ hu

cẩu thả, qua loa, bất cẩn

在编写航天测控与卫星轨道计算等关键核心程序代码时，容不得半点粗心马虎与微小失误。

Zài biān xiě háng tiān kè kòng yǔ wéi xīng guī dào jì suàn dēng guān jiàn hé xīn chéng xù dài mǎ shí, róng bù dé bàn diǎn cū xīn mǎ hu yǔ wēi xiǎo shī wù.

Khi viết mã nguồn chương trình điều khiển vũ trụ và tính toán quỹ đạo vệ tinh cốt lõi, tuyệt đối không được phép có chút sơ sài cẩu thả hay sai sót nhỏ nào.

📖 24 nét

HÁN VIỆT: Mǎ HỒ

HSK 4

Động từ

#297

满

mǎn

đầy đủ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地满。

Zài rì cháng xué xí yǔ gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de mǎn.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách đầy đủ một cách tốt hơn.

📖 8 nét

HÁN VIỆT: MǎN



HSK 4

Danh từ

#298

毛巾

máo jīn

khăn mặt, khăn bông, khăn tắm

每天剧烈健身运动后，使用洁净柔软的纯棉吸水毛巾擦干汗水有助于预防感冒着凉。

Mỗi lần rửa sạch thân vận động hậu, sử dụng giặt rửa mềm mại và thấm hút tốt để lau khô mồ hôi sẽ giúp phòng ngừa cảm lạnh hiệu quả.

Sau mỗi buổi tập thể hình cường độ cao, dùng chiếc khăn bông cotton mềm mại và thấm hút tốt để lau khô mồ hôi sẽ giúp phòng ngừa cảm lạnh hiệu quả.

22 nét

HÁN VIỆT: MAO CÂN

HSK 4

Tính từ

#299

美丽

měi lì

xinh đẹp, tươi đẹp

金秋时节的九寨沟碧水澄澈、层林尽染，倒映着蓝天白云，宛如人间仙境般美丽动人。

Jīn qiū shí jié de jiǔ zhài gǒu bì shuǐ chéng chè, céng lín jìn rǎn, dào yǐng zhe lán tiān bái yún, wǎn rú rén jiān xiān jìng bān měi lì dòng rén.

Cửu Trại Câu vào độ thu sang làn nước trong veo biếc xanh, rừng cây rực rỡ sắc màu soi bóng mây trời, đẹp mê hồn tựa chốn bồng lai tiên cảnh trần gian.

24 nét

HÁN VIỆT: MỸ LỖ

HSK 4

Động từ

#300

美

měi

sắc đẹp

老师鼓励大家积极美，勇于探索新的知识。lǎo shī gǔ lì dà jiā jī jí měi, yǒng yú tàn suǒ xīn de zhī shì.

Thầy giáo khuyến khích mọi người tích cực sắc đẹp, dũng cảm khám phá kiến thức mới.

14 nét

HÁN VIỆT: MỸ

HSK 4

Động từ

#301

梦

mèng

giấc mơ

在日常学习和工作中，我们需要学会如何更好地梦。

zài rì cháng xué xí hé gōng zuò zhōng, wǒ men xū yào xué huì rú hé gèng hǎo de mèng.

Trong học tập và công việc hàng ngày, chúng ta cần học cách giấc mơ một cách tốt hơn.

9 nét

HÁN VIỆT: MỘNG

HSK 4

Danh từ

#302

密码

mì mǎ

mật khẩu, mật mã

为了有效提升网络账户的安全性，建议定期更换包含大小写字母、数字及特殊符号的强密码。

Wèi le yǒu xiào tí shēng wǎng luò zhàng hù de ān quán xìng, jiàn yì dìng qī gēng huàn bào hù hán dà xiǎo xiě zì mǔ, shù zì jí tè shū fú hào de qiáng mì mǎ.

Nhằm nâng cao tính bảo mật cho tài khoản mạng, bạn nên định kỳ đổi mật khẩu mạnh có chứa cả chữ hoa, chữ thường, chữ số và ký tự đặc biệt.

23 nét

HÁN VIỆT: MẬT MÃ

HSK 4

Danh từ

#303

免费

miǎn fèi

miễn phí

为丰富市民精神文化生活，市博物馆与美术馆长年向全社会公众免费开放展览。

Wèi fēng fù shì mǐn jīng shén wén huà shēng huó, shì bó wù guǎn yǔ měi shù guǎn zhǎng nián xiàng quán shè huì gōng zhòng miǎn fèi kāi fàng zhǎn lǎn.

Nhằm làm phong phú đời sống văn hóa tinh thần cho người dân, Bảo tàng và Bảo tàng Mỹ thuật thành phố mở cửa triển lãm miễn phí quanh năm cho toàn thể công chúng.

23 nét

HÁN VIỆT: MIỄN PHÍ

HSK 4

Danh từ

#304

民族

mín zú

dân tộc

各民族共同团结奋斗、共同繁荣发展，是中华民族生生不息、实现伟大复兴的坚实基础。

Gè mín zú gòng tóng tuán jié fàn dòu, gòng tóng fán róng fā zhǎn, shì zhōng huá mín zú shēng shēng bù xī, shí xiàn wèi dà fù xīng de jiān shí jī shí.

Các dân tộc cùng đoàn kết phấn đấu và cùng phát triển thịnh vượng là nền tảng vững chắc để khởi đại đoàn kết các dân tộc trường tồn và phát triển hưng thịnh.

19 nét

HÁN VIỆT: DÂN TỘC

HOÀN THÀNH TẬP 1 (304 TỪ)!

- ☐ Đã đọc thuộc lòng 100% phiên âm Pinyin
- ☐ Đã nhớ trọn vẹn âm Hán Việt để hiểu gốc từ
- ☐ Đã quét mã QR nghe giọng đọc chuẩn Bắc Kinh
- ☐ Đã làm bài tập ôn tập ngắt quãng SRS



Sẵn sàng mở tiếp Tập 2! 🦊

LỘ TRÌNH CHINH PHỤC HÁN NGỮ FOXHSK

Đồng hành cùng hàng vạn học viên Việt Nam bứt phá chứng chỉ HSK & HSKK với phương pháp học tập cá nhân hóa chuẩn thể hệ mới.

BẬC SƠ CẤP

HSK 1 – 2 – 3

Xây dựng nền tảng phát âm chuẩn Bắc Kinh, nắm chắc bộ thủ, cấu trúc ngữ pháp cơ bản và phản xạ giao tiếp đời sống thường nhật.

BẬC TRUNG CẤP

HSK 4 – 5

Mở rộng 1.200 – 2.500 từ vựng thực chiến, rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chuyên sâu, chinh phục học bổng du học toàn phần Trung Quốc.

BẬC CAO CẤP

HSK 6 & HSK 7–9

Làm chủ văn phong học thuật, thương mại và dịch thuật song ngữ. Đạt ngưỡng ngôn ngữ tinh thông như người bản xứ.



Phòng Thi Thử HSK Trực Tuyến

Bộ đề thi thật có bấm giờ, chấm điểm tự động & giải thích chi tiết



Học Từ Vựng Thông Minh SRS

Thuật toán ghi nhớ ngắt quãng tối ưu theo đường cong quên lãng



Tập Viết Chữ Hán Động Chuẩn Nét

Mô phỏng thứ tự nét bút chuẩn giáo khoa kèm quy tắc bút thuận



Trợ Lý AI Cáo Foxi 24/7

Giải đáp ngữ pháp, dịch song ngữ và chỉnh sửa lỗi sai bài thi

Tham Gia Hệ Sinh Thái Học Tập FoxHSK

Truy cập website chính thức để thi thử đề HSK miễn phí, tra cứu hơn 11.000 từ vựng và tải trọn bộ tài liệu học tập độc quyền.

[TRUY CẬP FOXHSK.COM →](https://foxhsk.com)

